

NĂM THỨ I, SỐ 6

SAMEDI 4 AVRIL 1936

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 16947

mai

tuần báo ra ngày thứ bảy

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

DI CẢNG KHÔNG
TRÊN DÒNG THAN
DANG CHÁY



Tại xứ Ấn-độ và một
gặp đất Nam-dương,
có người có thuật lạ là đi
cảng không mà đi trên than
lửa đang cháy không sao
lết.

Hình in đây là M. Kada
Bux người Ấn-độ, tinh về
nghề ấy, đang biểu-dễn
cho nhiều ít nhà khoa-học
Hồng mao xem

Người ta lấy than cháy đỏ hồng hào mà đổ trên một khoảnh đất rộng 6 thước, dài 12 thước; sức nóng của than đang cháy mạnh tới 800 độ. M. Kada Bux mở giày tháo vớ ra, có người xem xét và rửa cảng cho ông ta (hình phía trên hết). Rồi đó M. Kada Bux đi cảng không, đi lại trên dòng than hai ba lần như đi trên đất thường, chẳng thấy đau đớn thương tích chi hết (hình phía tay trái). Các nhà khoa-học đều lấy làm kỳ. Có một ông đốc tờ nghĩ mình cũng làm vậy được, bèn mở giày đi cảng không mà đi vô dòng than, vừa được một bước là phải la nóng và chạy ra liền (hình dưới, tay mặt). M. Kada Bux nói rằng tại ông ta có đức tin chắc chắn rằng đi trên than lửa không sao, cho nên đi được vô sự đó thôi, không có thuật riêng gì hết.

ANH MUA CHO EM



...Hột xoàn này mới to anh
bánh, anh thương em?

Xứ mình công-tử chơi ngông,
dám mua cho tình-nhơn những hột
xoàn xe hơi mắc mớ cũng không
tiếc. Nhưng dám chắc cặn nào
bán hết của tài sự nghiệp đi cũng
không thể chịu lòng người thương
mà mua cái hột xoàn ở trên tay con
nữ ở hình bên đây được. Vì nó
là hột xoàn «Junkers» lớn nhất thế
gian, mắc như thiên hạ, giá trị
đâu mấy triệu lạng.

CHƯ vi đọc báo MAI
nên cõ động cho
những người quen
biết cùng đọc với

TRONG SỐ NÀY

MỘT THÁNG HÔN RỜI

KHÔNG CÓ TỀ-THIÊN ĐÀI-THÀNH NÀO ĐI THEO
THIÊN QUẢNG THIÊN SƯ

một mình ngồi ghe đi tới Tây-trúc
rồi trở sang Tàu lên núi Thiên-thai

GẦN TỚI KỲ TUYÊN-CỬ NÊN BIẾT
MẶT TRẬN BÌNH DÂN Ở PHÁP

KHÔNG PHẢI ÔNG TÔ HÁT BÓNG LÀ
LOUIS LUMIÈRE

LIÊ-NINH
SOẠN SÁCH VIẾT VĂN ĐỀU HỎI Ý-KIỆN CỦA VỢ

NGHE NUÔI GÀU LẦY MẶT

TÂM BIA TÀN
« Nguồn văn » của A-nam

GIẾT CỌP BẢO THÙ

CÂU CHUYỆN 30 NĂM
MINH-TRI DUY-TÂN

VÂN, VÂN...



Một nhà mỹ-nghệ ở Đức
ngồi tỉ mỉ chế-tạo ra được cái
đồng hồ này, không phải xem giờ
mà thôi, lại là cuốn lịch chỉ rõ
ngày, tháng, năm, gió, mưa, nóng,
lạnh v.v.. Nhà chế-tạo đồng hồ
này lại khéo chế thêm 4 hình-
nhơn thay phiên nhau ở chuồng
báo hiệu một lần. Tuyệt là cái
đồng hồ công phu kỹ xảo, thiên
hạ có một.

THƯƠNG VỢ CON



REDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

MỖI SỐ 0\$10

MỘT THÁNG HƠN RỒI

RA đời từ 29 Février, tôi số 6 ra bữa nay, thế là « MAI » đã gắng gổ đi qua con đường thời-gian được một tháng hơn rồi.

Chúng tôi nói « gắng gổ » còn là nhẹ nhàng ; đáng lý phải nói là « tảo bạo » mới đúng.

Thiệt vậy, thời-gian ba mươi mấy ngày đi qua rồi, chúng tôi ngó lại, trong trí xúc động một mối cảm-giác hình như là mình vừa mới đi trên con đường xa ngàn muôn dặm, đầy những chông gai chơm chớm, những ghình thác hiểm nguy, nếu mình chỉ lỡ bước non gan một chút là không còn đời !

Với ai thế nào không biết, chớ riêng với chúng tôi, — xin nói thiệt tình mà nghe, — cái công phu và cái quả-cầm chất chứa ở 5 số báo xuất bản vừa qua, có thể tưởng mình khó nhọc gan dạ bằng mấy Quan-Công đi qua 5 ải hồi xưa. Sao vậy ? Vì Quan-Công hồi xưa còn có sức mạnh vạn-phu bất-đương, còn có cây thanh-long-đao sắc lẹm, cho nên qua 5 ải

chém 6 tướng, ông lột cả mọi sự khó khăn ngăn trở mà đi. Còn chúng tôi đây chỉ trợ trợ có một cây bút sắt của nhà nghề, đỉnh ninh có một tấm lòng son với văn-hóa, ngoài ra tuyệt nhiên không có tư-bổn nào làm khí giới, không có đảng phái nào làm hậu viện, chẳng những chúng tôi không có sức thần tài võ như Quan-Công mà huoi đao chém giết người ta, trái lại, muốn ngàn nỗi khổ sở, gian nan, lâm le huoi đao chém giết chúng tôi từ phía. Ấy vậy mà chúng tôi cứ tảo bạo tấn hành với tài hèn sức mọn của mình, tới nay đã 6 số báo và trải được hơn một tháng trường, tuy là công phu theo thường không mấy mà với chúng tôi tự cho là gian lao, thời gian một tháng không bao mà với chúng tôi tự cho đã lâu lắc, vì ban đầu có người ta tưởng tờ báo này thọ không quá hai số, đi không quá hai tuần.

Sự thiệt, xuất bản một tờ báo lúc này phải gặp đủ thứ khó khăn,

ấy là về việc biên-tập, nhờ chỗ anh em chúng tôi là một đám đồng-chí nhà nghề, có thể tự đem sự kinh-nghiệm học vấn của mình bao nhiêu năm nay ra mà làm lấy, tự nhiên đỡ bớt được một phần khó khăn lớn lắm rồi đó.

Nhưng còn thiếu gì nỗi khó khăn khác.

Khó khăn vì thời thế khủng-hoảng nguy nan, phần nhiều ai nấy phải lo nghĩ sự sống, sự khổ, hơn là sự tìm tòi kiến văn trí-thức ở tờ báo ; huống chi xứ mình chưa phải ai cũng hiểu sự cần dùng và có hứng thú đọc báo như xứ người ta ; vả lại có phải nhứt thiết tờ báo nào cũng đúng là chỗ để cho độc-giả tìm tòi kiến-văn trí thức đâu.

Khó khăn vì lẽ mấy năm nay có nhiều báo mới ra một hai số rồi chết tiền liền, làm cho nhiều người mua báo tốn tiền oan uổng, thành ra bây giờ thấy có báo nào mới ra, về sự mua đọc, tự nhiên người ta phải lẩn tránh, dè dặt.

Khó khăn vì giá in ở Saigon ta mắc mớ, mà số huê-hồng phải chịu cho sự bán báo thì nhiều, còn

số thầu nhập do hai nguồn lợi độc-giả và quảng cáo lại càng ngày càng ít lần đi, như vậy thì bảo tờ báo nương dựa vào đâu mà sanh tồn phát đạt cho được. Họa chẳng có nhà đại tư-bôn mới có thể chi-trị với chỗ khó khăn này, nhưng mà nhà tư-bôn mình hầu hết cho vay kiếm lợi và cầu danh ngã khác còn hơn, chớ ai chịu đứng ra làm báo và biết sự lợi ích của công việc này như những Louis-Louis Dreyfus ở xứ người ta.

Còn nhiều nỗi khó khăn khác nữa, nhưng chỉ đem ra mấy khoản trọng yếu như trên đây, đủ biết cái vận mạng tờ báo ở xứ ta lúc này nguy hiểm muốn phần. gian nan từ phía ra thế nào ?

Dẫu sao mặc lòng, chúng tôi thiết nghĩ những tờ báo chịu khó — phải chịu khó, chớ không được hão thắng tự kiêu — chịu khó làm cho đúng đắn, bổ ích, bao giờ cũng vẫn có những bạn tri kỷ giúp đỡ cho sanh-tồn, và bao giờ cũng vẫn cần dùng cho sự bồi bổ kiến văn của đồng bào

độc-giả.

Không thể nào vì lẽ kinh tế khủng hoảng mà đồng bào bỏ quên sự nuôi nấng kiến văn trí thức của mình ; cũng như không thể nào vì những lẽ khó khăn gì mà những tờ báo chịu khó làm đúng đắn không có đồng bào ủng hộ cho nó sanh-tồn.

Bởi suy nghĩ như thế, cho nên chúng tôi cứ tảo bạo xuất bản tờ « MAI » và bước đầu tiên là bước gian nan để nhứt đã đi qua rồi, bây giờ chúng tôi cứ bền lòng ra sức tấn hành tiếp tục mãi. Tôn-chỉ và nội dung của báo này từ ngày ngày gắng công chịu khó thế nào, độc giã đã biết, chúng tôi cứ vững lòng tin cậy nơi cái tình tri-kỷ và nơi con mắt sáng suốt biết của biết người của chừ vị độc giã mà mạnh bạo đi tới mãi trên con đường ngôn luận còn rộng, thời-gian còn dài, dầu gặp chông gai ghình thác gì chúng tôi cũng rán bạt-thiệp đi qua.

Với chúng tôi, gọi là khí-giới nhà nghề chỉ có sự chăm chỉ lặng lẽ làm việc ; gọi là đạo quân hậu-viên chỉ có độc giã đó thôi.

MAI

VIỆT NAM

Y DƯỢC HỘI

Nếu có một hội mà người ta cầu khẩn cho nó được thành lập mau chóng, hội ấy ắt hẳn là hội Việt Nam Y Dược.

Trải qua một lúc tranh biện ồn ào, hội Việt Nam Y Dược hiện nay đã thành lập chánh thức.

Không phải là thầy thuốc, cũng không phải là nhà báo chế thuốc annam, song chúng tôi khi nghe hội được thành lập rất đổi vui mừng, vì biết từ đây về sau, nghề thuốc annam sẽ được những tay có tài học như cụ Đặng Thúc Liễn, có kinh nghiệm như ông Võ văn Vân v.v. đem nó vào một con đường khác hơn con đường nó đương đi lúng túng, chật hẹp bấy giờ.

Gì thì gì, ai cũng phải công nhận rằng nghề thuốc annam không thể bỏ được ở xứ này. Nhưng nếu để nó như ngày trước, thì tự nó giết lấy nó, nên cần phải có một cái hội để chấn chỉnh nghề thuốc sao cho thích hiệp với thời thế hiện thời, sao cho thích hiệp với khoa học vệ sanh,

sao cho thích hiệp với quyền lợi chánh đáng của các người cầm quyền sanh sát trong tay. Hội ấy nay đã thành hình, há chẳng phải là một cái triệu chứng đáng mừng trong Y-giới hay sao ?

Chúng tôi muốn nhơn hội thành lập mà nói qua vấn đề thuốc tây với thuốc ta, nhưng hôm nay chưa tiện, xin để kỳ tới sẽ bàn kỹ hơn. Nay chỉ có lời mừng Hội được thành lập mà thôi, và xin khen các ông trong ban trị-sự hết sức lo lắng mới được cái kết quả như thế.

MUỐN CÓ MỘT BỨC HOA
TRUYỀN THẦN CHO
KHÉO THÌ NÊN TÔI
:: NHÀ DANH HOA ::
:: CHUYÊN MÔN ::

nguyên-nam

N° 46 rue Amiral Rose
SAIGON

Quý.vị sẽ được vừa
ý, vì M. Ng.-Nam có
tài vẽ khéo có tiếng



CHUYÊN MỌI TUẦN

Al cũng biết tự sát là một thứ tội-ác, dầu ở xã-hội nào cũng không dung. Nhứt là ở Tây-phương người ta vẫn cho tự-sát là một sự hành-vi phạm tội ; bởi vậy người ta thường tống táng kẻ tự sát trong lúc ban đêm.

Vậy mà mới đây thấy có tin nói ở Luân-đôn có một hội lập ra gọi là hội « Mau chết », do ít nhiều nhà pháp luật, nhà truyền giáo và nhà y-học xúm nhau lại tổ chức. Mục-dịch là để bảo-hộ những kẻ có tư cách tự-sát được mau mau thoát ly thế-giới này. Họ nghĩ những người đã vô phước mang lấy mấy chứng bệnh bất trị, nếu để người ta nằm rên la đau đớn mãi ở trên chiếu giường, muốn chết phứt cho rồi mà dây dũa không chết được, vậy thà cho họ có cái quyền-lợi được mua chết đi còn hơn. Mau chết cho hết đau đớn khổ não.

Người xướng lập ra hội này là một nhà y-học trứ danh, có chun trong Quốc-hội Hồng-mao. Ông sửa soạn đưa trình Quốc-hội chuẩn-y một đạo luật, định ra điều-kiện cho những kẻ muốn cầu mau chết, chỉ dùng một cách rất đơn-giản mà kết-húc sanh-mạng, không đau đớn gì hết.

Duy một điều kiện bó buộc nhứt, là ai đau mấy chứng bệnh bất trị thì mới được phép mau chết mà thôi. Người đó tự viết một tờ tình nguyện mau chết ; lúc ký tên phải có thân-thuộc và hai y-sanh làm chứng.

Ta coi việc tự-sát bấy giờ người ta kể vào hạng công-khai và hiệp pháp như thế, thiệt là một chuyện xưa nay chưa có. Tự-sát mà có pháp luật nhìn nhận cho, tự-sát mà có thể thung dung tự tử, nghĩ lại cũng kỳ !

Chớ ai nên tưởng tôi thuật tin lạ này ra, là tôi có ý tán thành tự sát đâu.

Ta nên xem rõ tôn-chỉ của hội « Mau chết » nói đây, hoàn toàn lấy nhơn đạo làm gốc, cho nên chỉ riêng ai mang bệnh bất trị mới là có tư cách cầu chết cho mau. Như vậy thì những kẻ bị kinh tế áp bức và những

kẻ thất luyến tình trường mà tự sát như ta thường thấy, vẫn là vô nghĩa và nan dung. Chỗ đó, những người chán đời buồn phận phải nên phân biệt mới được.

Chúng ta phải sống, chúng ta cứ sống, dầu gặp những nỗi rầu buồn khó khăn gì cũng mặc ; sống vì thân mình, sống vì xã-hội, sống vì tương lai của chúng tộc quốc gia.

Nếu ta có thể cầu Hóa-công cho thêm tuổi sống dài cũng là sự nên ; chúng ta không ai có quyền làm ngăn cái sanh mạng của mình đi.

Nhưng ở đời có thiếu chi kẻ tuy không bưng chén thuốc độc mà uống, tuy không cầm dao tự đâm mình, mà kỳ thiệt là họ lần hồi tự sát. Lớn thì là những đế-quốc tham lam, cùng binh độc võ, làm khổ kiệt tài nguyên của mình, thết rồi mang nghèo mang khổ và sanh sự chiến tranh với nhau mà chết. Nhỏ thì những kẻ sa đắm với trăm thứ thị giác hiểm nghèo, làm cho thân thể suy yếu lần hồi cũng chết. Đó chính là những hạng tự tử một cách thông thả, nhưng họ có tự biết đâu.

MINH-THIÊN

Tất cả những hình kèm in
trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

82, RUE CATINAT

có thợ chuyên-môn,
— có máy tôi tân —
làm hình kèm khéo
— nhứt ở Saigon. —



Phải nói chính anh « KHOA HỌC » bắt được Nguyễn-Tri mới đúng.

CHÚNG tôi để ý chờ xem mãi mà không thấy: trong vụ án Nguyễn-Tri đâm chết cô đầm Aubin ở đường d'Arfeilles, có một chỗ quan-hệ bổ ích cho sự kiến văn trí thức của độc-giả, mà không một tờ nhật báo nào biết chỉ tỏ ra; đầu mấy tờ có tiếng là tin tức công bằng, mau lẹ, đầy đủ cũng vậy.

Chỗ nào?

Chỗ này: chính cái anh gọi tên là « Khoa-học Tiên-sanh » đã bắt được thủ-phạm Nguyễn-Tri, chứ không phải người ta nào hết.

■ ■ ■

AN-mạng phát-giác ra cả tuần rồi, tuy ngay lúc phát-giác người ta có lấy dấu chụp hình được mấy cái hình tích chỉ tay và gót giày của kẻ sát-nhơn, nhưng mà trong việc truy tìm kẻ ấy, nhà chuyên-trách tìm tòi bối rối cả tuần, chẳng biết ai dấu mà bắt.

Bữa Nguyễn-Tri bị đòi tới có bót, chỉ tới như một chứng-nhơn, để có bót hỏi thăm về sự đi-vãng của cô chủ và thôi. Trong khi có bót hỏi xong rồi đã toan biểu va: — « Thôi chú đi về mà nghĩ » (chúng tôi muốn nói mà... hù; vì sau bữa giết cô chủ rồi, Nguyễn-Tri vẫn nằm trên mây hút chơi ở các tiệm công-yên chung quanh Chợ-mới, chứ không chạy trốn đâu hết), thì chuông máy nói kêu ren ren, rồi ở hai đầu giày, có bót với nhà hình nói chuyện như vậy:

— Đề tôi hỏi rồi cho nó về, chứ nhảm bần cẩu nó lớn bự, chắc không phải nó.

— Ê khoan! Cứ gọi nó lại cho chúng tôi xem đã, biết đâu.

■ ■ ■

THẾ rồi Nguyễn-Tri tới nhà hình; Khoa-học tiên-sanh biểu va tháo giày sâng-đan ra rửa cẳng để cho tiên-sanh in dấu cẳng để coi. Lúc rửa cẳng rồi, Nguyễn-Tri bước lên cầu thang, dấu cẳng còn ướt in rõ trên mỗi nấc thang, khiến cho Khoa-học-tiên-sanh thấy mà dụt mình sảng-nghĩ.

Cái nghi đó dẫn đường tới cái trũng.

TÉ ra lúc đâm cô Aubin chết rồi, Nguyễn-Tri thấy máu vấy đỏ nơi giày, liền vô la-va-bô tháo giày ra đứng cẳng không mà rửa tay, rửa cẳng, rửa giày sạch bách. Dưới ngón cẳng cái của Tri hơi có tật, khác cẳng người thường; lại dưới gót giày có mấy lỗ hổng v.v... Tri ta giết cô chủ rồi rửa ráy sạch sẽ mới đi, nhưng dấu tích kia còn lại, nhà hình chụp lấy dấu được hết.

Nay đem so sánh, mỗi mỗi giống y. Rất đối là giày vấy máu, bữa đó dấu Tri rửa sạch hết rồi, nhưng vết máu còn dính lại chút xíu ở đường chỉ may nơi giày, mắt thường đối ai trông thấy: duy có Khoa-học tiên-sanh có cách thực nghiệm phân chất, mới biết rõ ràng là máu người.

Chính Tri là hung thủ rồi.

Đối diện với Khoa-học tiên-sanh và chứng cứ đành rành như thế, liền khi đó Tri bị bắt giam và khai ngay thú thiệt hết thảy.

Như vậy chẳng phải chính Khoa-học tiên-sanh bắt được kẻ giết cô Aubin thì còn ai?

■ ■ ■

Sao vụ đồ máu ở Tân-thuận-Đông chưa giải tòa?

CHUNG quanh Saigon ta, còn đám anh chị ý sức cây đồng, thường khi biếp bức đâm chém kẻ yếu để giành miếng ăn mỗi lợi.

Vụ đồ máu xảy ra ở Tân-thuận-Đông hôm 26 Mạ chính là vụ đó.

Mao với Từ cùng làm nghề lãnh đồ giặt ở các tàu biển ghé Saigon. Hôm rồi có một mối đồ giặt ở tàu « Tergeste », Từ lãnh được, Mao bắt phải nhường mối cho mình, nhưng Từ không chịu; thế rồi Mao kéo cả nhà ra đánh đập Từ lũng dưới mắt và chém em Từ là Ngọc bị thương nặng trên mắt, lại còn toan nhận nước cho Từ chết nữa.

Vụ đồ máu xảy ra cả tuần, mà tới nay chưa thấy hương-quân Tân-thuận-Đông giải nội vụ ra tòa là sao vậy? Lại còn khom khéo để thủ-phạm Mao ra ngoài vòng và đòi phạt vạ hai người bị đâm chém đang nằm nhà thương kia mới kỳ!

Bộ ông này muốn đưa tay che khuất đèn trời chăng?

Đâu phải 4 triệu dân Nam-kỳ đều có lá thăm!

NGÀY bỏ thăm tuyển-cử thân-sĩ Nam-kỳ gần đến, cẳng-di đa nào cũng mở bùng cái miêng túi « nói dỏ » ra rộng thình, giặc chừng cho trời chun vô cũng lọt.

Ông nào như ông nấy, nguy biệh hết hồn.

Muốn mua lòng cử-tri quan lại, hôm thứ tư rồi cẳng-di đa Jean de Beaumont viết một bài dài thòn trên báo Dépêche, nói một hai mình sẽ can thiệp cho quan lại tây ở Đông-dương phải được chánh-phủ trả lại khoản phụ cấp về tiền bạc đổi chác (indemnité de change), chứ bỏ khoản ấy đi thiệt thòi cho quan lại lắm, vì giá sanh hoạt ở đây mắc dữ.

Ông ta nói hiện thời cái giá sanh hoạt ở Đông-dương này mắc như thế, là vì đồng bạc cao giá và những bằng rào quan thuế bao vi. Mắc gấp 5 Nhứt-bổn; gấp 3 Thượng-hải, Hương-cảng; gấp 2 Tinh-châu và Ấn-độ.

Chúng tôi thử hỏi: cái giá sanh hoạt xứ này mắc mô như thế có phải khổ chung cho cả dân Tây Nam không, hay là chỉ thiệt thòi riêng cho quan lại mất khoản phụ cấp kia mà thôi?

Thế mà cách thức làm-sao cho giá sanh hoạt được rẻ đi, không thấy cẳng-di đa Beaumont nói đến. Hình như lão suy nghĩ:

— Ôi! Bốn triệu dân bốn thổ Nam-kỳ có lá thăm cử ta đâu, giá sanh hoạt của chúng mắc mô thiệt thời thì chúng chịu lấy, «mỏ tăng phú» mà!

■ ■ ■

Cô Foun-Senn là đào hát bóng An-nam ở Paris?

MẤY bạn đồng-nghiep Tây Nam bằng ngày mới đăng tin in hình một cô minh-tinh hát bóng là gái Việt-nam ước mọc lên ở Paris: cô Foun Senn (?) Chưa đầy 20 tuổi và mới sắm tướng hát bóng lần này là lần đầu, cô Foun-Senn tỏ ra người có tài bộ. Cô sắm hai vai trong tuồng « Samson » và « La Garçonne », chung với những tài-tử minh-tinh có tiếng như Harry Baur, Gaby Morlay, Suzy Solidor v.v...

LỄ THANH MINH CỦA HỘI BẮC KỲ NGHĨA TRANG

Thưa quý ông quý bà,

Bồn Hội định chọn ngày 13 và 14 tháng ba Annam, nhằm tối thứ bảy 4, và chúa nhật 5 Avril 1936, làm lễ THANH-MINH tại chùa của hội ở TÂN-SƠN-NHỨT (GIADINH) theo như cổ lệ của xứ ta.

Vậy kính mời quý ông quý bà nhớ tới ngày đó, bớt chút thì giờ quý báu, dời gót lên chùa lễ Phật và cúng bách linh, để tỏ tấm lòng truy mộ những người đi-vãng, và gắn mối tình thân-ái giữa bạn đồng châu.

Mong được các ngài chiếu cố, hội chúng tôi hết sức hân hạnh và hoan nghinh.

NAY KÍNH MỜI,

Sư cụ chùa Bắc-Kỳ-Nghĩa-Trang

P. Le Comité d'Administration.

NGUYỄN-VĂN-DIỆM

Le Président :

Nghệ nước Nam mình có một người con gái trở tài hát bóng được tiếng bên Tây, như Trung-quốc có cô Huỳnh Liễu-sương (Anna May Wong), ai mà không mừng.

Nhưng chúng tôi nghi quá.

Nhứt là thấy tên cô là Foun Senn, nghe sao « xâm » hết sức. Có lẽ là một đầm-lai hay ả xâm nào đó mà người ta bày đặt làm quăng-cáo là đào hát Annam, cho động lòng báo kỷ của khách coi hát bóng đó thôi. Lâu nay ở bên Tây người ta đua nhau ưa thích phong vị xứ ngoài (exotisme), mấy nhà làm phim hát bóng chế tạo ra cô Foun Senn cốt đầu cơ thủ lợi chứ gì!

■ ■ ■

Mỗi ngày xài tới 1200 đồng

HIỆN nay đã biết có 3 người chánh thức ứng cử Thân-sĩ Nam-kỳ: Gallet, Omer Sarraut, Jean de Beaumont.

Lão này nặng túi nhiều xu hơn hết. Người ta nói khởi sự cả tuần nay, mỗi ngày lão xài ra tới 1200p. ấy là chưa nói những bức thơ kiểm chác của ít nhiều cử-tri gửi lại mà lão trả lời bằng mấy tấm giấy vạnh hay hai tấm giấy ngâu.

Hai trăm người chỉ ngồi viết bằng gói báo hay là đề bao thơ: mỗi người trả 2p.50 công nhứt = 500p.

Mỗi ngày mua 4 trương tờ báo kia = 300p.

Các khoản vặt vặt khác: 400p.

Chắc lão cũng tự hào rằng mình ra ứng cử Thân-sĩ mà biết bao nhiêu người được nhờ có cơm ăn việc làm, tiền xài thuốc hút. Nhưng mà những người được nhờ lão bấy giờ đó, lão sẽ được

nhờ lại họ bằng lá thăm. Tóm lại là chuyện vay gạo trả lúa, công ơn gì đâu mà kể. Chỉ ích kỷ thì có!

Phải chi lão bớt số tiền xài mỗi ngày về việc « mua danh » đó ra 15 hay 20%, mà bỏ thí cho những dân Tây Nam thất nghiệp, cùng khổ, tàn tật, bệnh hoạn ở xứ này, có vậy mới đúng như lời của lão thường nói hơn: « Tôi xin tận tình bình vực quyền lợi và giải quyết những vấn đề nguy nan của xứ Nam-kỳ! »



HỘI CHỢ SÓCTRANG

CHÚNG tôi tiếp được tin rằng đến ngày 11, 12 và 13 Avril tới đây, tại châu-thành Sóc-trăng mở ra một cuộc Hội chợ Phước thiện rất lớn trong vườn tòa bố, để lấy tiền giúp cho những người già cả tàn tật và anh em học trò nghèo.

Ủy-ban tổ-chức gồm có những người danh-giá và sốt sắng, sẽ lo sắp đặt Hội-chợ này đủ các trò vui sự lạ, có thể vừa lòng hết thảy mọi người.

Mời các nhà thương mại công nghệ khắp Lục-châu nên ra sức giúp vào Hội-chợ này và viết thư muốn gian hàng trước đi. Nhứt thiết hỏi han điều gì, xin do nơi ông Châu-quang-Phước, sở Tạo-tác Sóc-trăng.

Một tiệm bán đồ thê - thảo danh tiếng khắp
Đông Dương khởi phải giới thiệu nhiều lời!

Nguyễn-văn-Trân

Boulevard Bonnard, Saigon

TRIỀU-VAN-YÊN Directeur

Nhờ'n cuộc tuyên cũ' thân-sĩ nên biết qua MẶT-TRẦN BÌNH-DÂN Ở PHÁP

Al cũng biết, nước Pháp hiện thời đương trải qua một thời kỳ vô cùng bối rối. Ngày mai sẽ ra thế nào? — Không ai dám đoán trước được. Càng bối rối hơn nữa là trong cuộc hồi ý kiến dân Đức ngày 29 Mars vừa rồi, Hitler đắc thắng một cách rất rõ ràng, khiến cho không còn ai dám đi hơi khinh ngạo như trước: «Quyền thế gì, oai vô gì cái anh Charlot huyệt đấy?»

Trước mặt ta:
Một bên: 99% dân Đức nhiệt liệt nuôi nấng một cái chỉ khi phục thù, mỗi bữa mỗi lảng.
Một bên: bốn mươi mấy triệu đồng bào của ông Herriot còn đương chạy đôn chạy đáo lo kiếm người thay mặt cho xứng đáng. Xứng đáng? Chúng tôi lấy lum ngờ lắm, song có một điều mà chúng tôi dám chắc như đinh, là nước Pháp năm 1936 sẽ lọt vào tay Mặt trận bình dân (Front populaire) sai khiến.

Nguyên nhân của

Mặt trận Bình dân

Sau ngày 6 Février 1934, nước Pháp chẳng khác nào một chiếc mất hồn: đi đâu bây giờ?

Bọn Hỏa-thập-tự (Croix de Feu) dưới quyền chỉ huy của quân năm De la Rocque được thế hành hung, nếu không có một cuộc phản động to lớn đánh trả lại, có lẽ chỉ Marienne bây giờ phải còn lo khẩu và lại nhiều chỗ đã bị bọn con nôi nóng phá hư.

Cuộc phản-động này, do Mặt Trận Bình Dân mà nảy nở ra, lấy khẩu hiệu: «Chữ-nghĩa phát-xít không đi qua được» mà hiệu triệu quần chúng.

Quần chúng lao khổ thành Paris và các nơi phụ cận, cái thứ quần chúng đã tạo ra Paris công-xã.

Bọn Hỏa-thập-tự nói:

«Những sự tình tệ của nước ta ngày nay đều tại một nguyên-nhơn mà sanh ra cái chế độ đại-nghị. Đã-đảo chế-độ đại-nghị mới nghe, nhưng đừng dừng đoạn đầu đầu làm chủ, vô bổ.»

— Không đâu, các anh nói sao vô lý như vậy? Ai từng đem cái mới mà làm ra cái cũ bao giờ? Nhà hư, chẳng phải sửa cột kèo mà nhà đứng vững được. Muốn đứng vững phải đào nền lên mới được. Cái chế độ đại-nghị của các anh muốn đã-đảo là cột kèo đó thôi. Đây là cái nền móng nền đào lên: cái chữ nghĩa tư-bản! Đã-đảo bọn nấp đằng sau chữ-nghĩa tư-bản để cầm dây giũa, như thế mới cứu nước Pháp thoát nạn được.

Đó là câu trả lời «gắt củ kiệu» của bọn Mặt trận Bình-dân.

Với một số người, ngày 6 Février, bọn Hỏa-thập-tự bắc thang cho cái họa phát-xít leo lên, thời có một số người khác (150.000) dân lao-động thành Paris sẽ chỉ cho bọn phát-xít biết:

«Dân-tộc đã biết tạo ra cái nước Cộng-hòa, thì dân tộc đó dám hy sinh cho cái nước cộng hòa cho được hằng sống đời đời.»

Trả lời cho ngày 6 Février một tuần sau, (12 Février) bọn phát-xít trùng trùng điệp điệp tụ hội nhau lại làm biểu-tình tại Cours de Vincennes, thế quyết với nhau: «Thả chịu chết, chớ không chịu làm mọi cho bọn phát-xít.»

Ngày 12 Février 1934, tức là ngày Liên-đoàn Lao động (C.G.T.) hạ lệnh làm reo trong một ngày, để cho kẻ nghịch biết rằng vạn nhất mà có xảy ra việc gì quan hệ, không phải bọn phát-xít làm

chủ ai được đâu. Làm chủ chẳng, chỉ có bọn lao-động mà thôi. Mà quả vậy, cuộc tổng đình công của Tổng Liên-Đoàn nhất định kết quả một cách hùng hồn, đây đây ý nghĩa.

75% thầy thợ ở Paris đều dự vào cuộc tổng đình công lớn lao ấy. Lấy riêng hai sở quan hệ hơn hết là sở Điện tín với sở Vận tải trên mặt đất thì hầu hết 90% đình công.



Léon Blum

Đó là cái hoàn cảnh đã gây ra sự đồng tâm đồng chí của bọn Mặt trận bình dân. Mà sở dĩ có cái hoàn cảnh này là nhờ 50 năm tranh đấu của các liên-đoàn lao-động Pháp.

Hoàn cảnh đã thuận tiện, bây giờ phải nghĩ đến sự tổ-chức. Mục đích sự tổ chức này là làm sao cho thống nhất lực lượng của bọn lao-động.

Nhưng nói đến sự thống nhất, các bạn đọc cũng biết, rất khó mà làm cho bọn xã hội, cho bọn cộng-sản, cho bọn cấp-tiến xã-hội đồng ý kiến với nhau về chương-

trình và về phương châm hành động. Cần phải bền lòng và khéo ngoại-giao mới xây dựng nên một cái công cuộc mà ở phái tả ai ai cũng đều ao ước: do sự hành động thống nhất để dùng hết lực lượng của bọn lao-động.

Cái công cuộc khó khăn ấy, đảng xã-hội, S.F.I.O. dưới quyền giám đốc của ông Léon Blum lãnh phần gánh vác. Ở đây, chúng tôi không có đủ chỗ để nói cho rành sự tổ chức, chúng tôi chỉ nói sơ lược rằng công cuộc bắt đầu thi hành từ ngày 20 Février 1934 đến ngày 15 Juin 1935 là ngày đảng xã hội cấp-tiến chịu đi biểu-tình chung vào ngày 14 Juil-let với bọn cộng-sản và xã hội. Mặt trận Bình dân mới thành lập.

Rồi từ đó, họ nắm tay nhau mà đi, hề bọn phát-xít đến chỗ nào thì có dấu chân họ theo bên gót. Lực lượng của Mặt trận Bình dân càng ngày càng to lớn, khiến chánh phủ phải kiêng oai, mà bọn phát-xít cũng nề mặt. Không kiêng nề sao được? Một lệnh truyền của họ, thì có đến 500 000 người kéo khắp các ngã đường Paris.

Nhưng đừng tưởng rằng những người cầm đầu Mặt trận xu hướng đều giống nhau.

Một vài nhơn vật trong y của Mặt trận

Trong Mặt trận Bình Dân ta thấy có nhiều người không thể cùng đi chung một đường với nhau được, như Léon Blum mà đi với Vaillant-Couturier, như Cachin mà đi với Daladier, như Bergery mà đi với Pierre Cot.

Nhưng vì chỗ quyền lợi của bọn lao động, nên họ phải nương dựa nhau, chớ xem cho kỹ xu

hướng của họ thì thấy họ bất đồng ý kiến về nhiều chỗ lắm. Cũng có tư-tưởng xã hội, nhưng Bergery chẳng chịu theo Marx về sự giao quyền độc đoán cho bọn vô-sản, và không chịu phục Đệ-nhi hay là Đệ tam quốc tế chỉ chỉ cả.

Cũng thời cộng sản, nhưng Doriot làm xã-trưởng ở Saint Denis lại cực lực phản kháng đảng cộng sản Pháp và công kích Nga Sô Việt.

Cũng thời cấp tiến xã hội, nhưng Pierre Cot không muốn chơi với mấy ông già như Herriot, vì ông ta cho rằng cái lối đi của bọn cấp tiến xã hội phải là một lối cách mạng như bọn Jacobins hồi trước, chớ không phải cái lối «sanh sự như các ông già chủ trương đâu!»

Nhưng có một chỗ họ đều giống nhau hết thảy: ghét phát-xít, ghét chiến tranh.

Ngoài các ông này ra, trong a cũng nên kể luôn những tay «ri thức như Malraux, André Gide, các nhà thông thái như giáo-sư Rivet, Langevin hay là Perrin v.v. cũng là bọn thờ hòa-bình trước nhất.

Coi đó, thì ta có thể nói Mặt Trận Bình Dân là cái số tổng công nghị lực của bọn thường thường bậc trung, hay là thấp hơn nữa của xã hội Pháp hiện thời. Mà bọn này thật mới chính là cái số đáng kể trong quốc dân Pháp. Trong kỳ tuyên cử này, họ thắng số, ta không lấy làm lạ, là vì nạn thất nghiệp càng nặng nề, nạn chiến tranh ai nấy cũng phải pháp phòng, thì bao giờ dân chúng cũng bỏ thăm cho phái tả nhiều hơn, đầu ai có dự đồ chỉ chỉ, hay là thuyết lý chỉ chỉ cũng mặc.

VÁN-TRÌNH.

Quý khách có đi
Saigon nên ghé

PHONG-CẢNH KHÁCH-LÀU

mà nghỉ, tiền phòng sụt
giá không đâu bằng. Cách
sắp đặt lại có thứ tự lắm

— Chủ - nhân : —
VÔ - VĂN - BAN
— kính thỉnh. —

Muốn may áo quần cho
lịch sự mà giá rẻ, công
rất kỹ, xin mời đến

Tân-Tin-Thành

Tiệm may ở đường
Boulevard de la
Somme số 88.
CHỢ CŨ

Muốn đọc một quyển sách
hay, muốn mua một tờ
báo tốt, muốn mua cao
đơn hườn tán, và các
đồ tạp hóa xin do:

Tân - Tiên
86, Boulevard de la Somme
Tiệm buôn bán thành
thật và đáng tin cậy
nhất ở SAIGON.

RADIO PICUP
bán lại

Camboy
63 Bd. Charner - tel. 599

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

Không có

TỀ-THIÊN ĐẠI-THÁNH

nao đi theo pho ta, vậy mà



Cụ Phan Sào Nam thuật chuyện một người ở Bentre từ nhỏ tư-hành và phát-nguyên đi tới Thiên-trúc tìm Phật.
Đấy, cụ thuật tiếp theo câu chuyện ấy.

Thầy Rau quyết đi tới quê hương Phật

TỚI năm tôi đã 36 tuổi; mới triệu-lập đồ-đệ gần trăm người, ngộ lời cùng họ từ-biệt: —Thầy lần này ra đi, nhất định tìm đến nước Phật; nếu không như nguyện, thời e ngày này là ngày thầy vĩnh-biệt với các con em.

Nguyên là đồ-đệ tôi yêu mến tôi lắm, trong lúc họ n he tôi nói vậy trên sắc mặt ai nấy đều hiện ra cái vẻ vừa kinh-hoàng vừa nghi-hoặc hết thấy.

Họ nói: —Thầy nói vậy chớ chúng con đây chẳng dám tán thành. Thử nghĩ nước Việt-Nam ta tới nước Ấn-Độ Thiên-Trúc, dặm đường biết là mấy vạn, hành trình biết là bao lâu, cho đến hành-phí cũng chẳng biết phải đem theo bao nhiêu cho đủ, vậy thì sự đi tới nước Phật, e chỉ là mộng tưởng mà thôi...

Họ nói chưa giứt lời, tôi gạt ngay mà nói:

—Dặm đường bao nhiêu xa, hành trình bao nhiêu lâu, thời e chỉ khi của ta với sức chơn của ta. Ta có lòng tới thời trời cũng giúp cho ta tới. Nếu Phật có linh tất cũng hoan nghinh ta tới đất nước của ngài; việc đó chẳng ngại gì. Đến như vấn đề hành phí, chỉ có lo giữa đường không cơm ăn, không tiền dùng; nhưng mà ta đã tu-luyện mấy năm nay, miệng không cần ăn cơm cũng vẫn cứ sống, tay không hề cầm tiền vẫn cũng không thấy khổ. Vấn đề đó có gì không giải quyết xong. Trận đi này ta đã phát nguyện ở trước Phật; ta đã quyết định ở trong lòng ta, từ rày về sau, các con em lo ở trong nước giữ đạo tu hành. Bao giờ thầy đi đến nước Phật, may ra tìm được Phật-tỷ đưa về, ấy là duyên phước rất lớn của Phật-đồ nước ta. Thôi, thầy từ biệt các con em từ đây nghe.

Một mình ngồi trên chiếc thuyền nhỏ

NGHE tôi từ biệt đề đi, mà đi không bao giờ, về cả đám đệ-tử tôi đều bụng mặt khóc lóc. Có người hỏi:

—Thầy đi như vậy, có ai là người hướng-đạo cho thầy?

—Người hướng-đạo của ta là ông trời. Các con đã nghĩ tới đó, vậy thầy muốn phiên các con một việc. Hiện nay ngày đi của ta đã gấp đến nơi, các con rón chung đầu nhau tức khắc mua cho ta một chiếc thuyền. Thuyền chẳng cần có mui Cho tới những đồ dùng đồ chèo chống cũng không cần. Chỉ có sao hai đầu có hai cột buồm, và sắm hai lá buồm lớn. Bữa ta đi, các con đưa ta tới mé biển, một mình ta xuống thuyền, hễ dụng trận gió đông nổi lên, tức là thần hướng-đạo tới đó Bởi vì nước Phật ở Tây-thiên, Thiên Trúc chính là Tây-thiên. Có gió đông thổi ta qua Tây, chắc lâu ngày cũng phải tới nước Phật.

Đồ-đệ tôi nghe lời, ai nấy đều nhiệt tâm tán trợ cho tôi. Chỉ trong nửa ngày, bao nhiêu hành-trang cần dùng họ lo sắm cho tôi đầy đủ cả. Hai khoang ở hai đầu thuyền, họ chắt đầy các thức rau với chuối khô. Hôm xuống thuyền để đi một mình tôi, bận áo ca sa màu vàng, đầu đội mũ ni vàng, ngồi chính giữa thuyền, hai lá buồm hai đầu thuyền kéo lên thiết căng như lá bợc bợc.

Tôi xuống thuyền đi.

Bữa ấy nhằm đầu mùa xuân, gió đông thổi rất mạnh. Thuyền chạy vùn vụt trên biển. Một ngày rưỡi, thời thuyền tạt vào đất Xiêm này. Tôi bây giờ ở đây, chính là chốn bắt đầu thuyền tạt vào lúc xưa vậy.

Khi thuyền vừa tạt tới bến, tôi thấy vô số người Xiêm đổ ra. Họ thấy tôi ăn bận đồ thầy tu, mà lại một mình ngồi giữa một chiếc thuyền trần, từ bề chất đầy như g rau với chuối; họ tin tưởng tôi là một vị Phật sống, nên chỉ họ hoan nghinh cung kính lắm. Tiếng đồn tới tai vua Xiêm.

Xiêm-hoàng đòi tôi vô trào bộ kiến

XIÊM-HOÀNG lấy làm quái lạ; n. ài liền hạ lệnh truyền dân số tại dân tôi về kinh bộ kiến.

Ngài gạn hỏi tôi đầu đuôi cặn kẽ. Tôi cứ sự thực thuật bày. Chung quanh hầu hạ vua Xiêm, vốn có nhiều người Việt-Nam lai Xiêm. Họ nghe tôi nói, mới biết tôi là một thầy tu ở Việt-Nam. Nhưng rồi họ biết tôi không ăn cơm, không xài tiền, bấy giờ từ vua tới quần

ĐƯỜNG TẶNG NƯỚC NAM

một mình ngồi chiếc thuyền vượt biển qua Xiêm rồi do ngã Miền-diện, Tây-tạng mà qua tới quê-hương của Phật-tổ

thần dân chúng, hết thấy đều lấy làm kinh ngạc và hết sức kính mộ tôi. Là vì tục lệ nước Xiêm trọng việc Phật, nên chỉ cả nước kính trọng thầy tu lắm.

Xiêm hoàng sắc trườn làm chùa riêng cho tôi ở tu Nhưng tôi cố xin để cho tôi đi, chớ bao giờ tới nước Phật rồi, tôi sẽ trở về ở nước Xiêm tu hành. Năn nỉ ân cầu lắm, Xiêm hoàng mới thuận cho tôi đi, và ban cấp cho tôi vô số lễ vật tiền của. Song tôi từ chối, nhất thiết không nhận một món gì. Xiêm-hoàng càng đem lòng cung kính, ngài sai lựa chọn ba người hướng đạo để đi theo tôi.

Ba người ấy là nười Miền-diện. Vì từ Miền-diện có đường đi thâu Ấn-độ, mà ba người này đều là người thuộc đường lối, lại có một

nửa đường trở lại, chỉ còn một người đi theo tôi tới Thiên-trúc.

Thiên-trúc chính là quê hương đức Thích-ca, bây giờ tôi mới đi tới nơi. Cái mộng tưởng của tôi ăm đến nước Phật, cũng bây giờ mới thành ra sự thực.

Tôi ở nước Thiên-trúc được 5 tháng, bao nhiêu những Phật-tích thưở xưa mà tôi được nghe ở trong các kinh-diện, tới nay mỗi tôi được thấy tận mặt hết thấy. Tôi tự cho mình có duyên phước rất to. Nhưng mà đến cái nguyện vọng kiếm tìm cho thâu Phật-tỷ, thời thiệt là chẳng tìm thấy đâu, và xem cảnh tượng vong quốc của Ấn-độ so sánh với cảnh tượng vong quốc khác cũng chỉ xê xích một mưoi với chín. Tôi mới biết

Rời đi sang Tàu.

lên núi Thiên thai

Ể từ ngày giã từ nước Xiêm ra đi tới nay, vừa chẵn hai năm lẻ sáu tháng. Tôi lại suy nghĩ mình đã có công lao khổ tới đây, thì nên luôn dịp tìm đến chốn phát-tích Phật Quan-Âm gián sanh cho biết. Tôi vẫn nghe nói Phật Quan-Âm nguyên ở núi Thiên thai, phủ Hàng-châu nước Tàu

Nhưng đường sá từ Thiên Trúc đi đến Hàng-châu, nghĩa là từ Ấn-độ bằng qua Tàu, tôi thiệt không biết, mà người Miền-Điện đi theo tôi cũng mù mịt như tôi. May quá! ở Thiên Trúc có nhiều Hoa-kiều mà cũng có người gốc ở Thượng-Hải Tôi kiếm họ thăm hỏi đường lối đi qua Hàng-châu nước Tàu; họ chỉ về cho tôi:

—Đường đi này gian nan hiem trở hết sức; phải trải qua phía tây xứ Tây-Tạng và băng qua phía tây tỉnh Tứ-Xuyên Qua tỉnh Tứ-Xuyên vào tỉnh Thiểm-Tây. Qua Thiểm-Tây đi thẳng tới phủ Thái-Nguyên tỉnh Sơn-tây. Rồi từ đó đi xuống Bắc Kinh. Tại đây có đường bộ đi xuống tỉnh Hà Nam, thẳng tới tỉnh Giang Tô và Thượng Hải; ở Thượng Hải có đường thiết-lộ tới Hàng châu. Đó là đi theo đường bộ, lặn suối trèo non, muôn phần vất vả, ít nào cũng phải hai năm mới tới. Còn nếu đi theo đường thủy, thời chỉ ra mé Ấn-độ, đường tới Colombo. có tàu biển đưa mình đi qua Tân-gia-ba (Singapour), chạy thẳng tới Hương Cảng, rồi Thượng hải, có thuyền đến Hàng châu. Hành trình này chỉ trong vài ba tháng. (Ta nên biết lúc này là lúc 7, 8 chục năm trước, tàu biển còn chạy chậm chạp lòi thôi, chớ đâu có được mau lẹ như ngày nay).

Nhưng vì chữ nghĩa của tôi là không ăn cơm vô miệng, cũng không cầm tiền trong tay, nên chỉ tôi quyết bỏ thủy-trình mà đi theo lục đạo, mặc dầu vất vả tới đâu.



Nhơn chuyện thầy tu nọ nhớ tới thầy tu kia: Huệ-thượng Chùa Giác-Hải ở Phú-lâm (Cholon) tháng trước tặng quan Thống-đốc Pagès một món kỷ-niệm quý hóa là cái chuông từ đời Gia long. Ngài đặt may hai bộ áo cà-sa thật tốt để tặng lại huệ-thượng. Tuần trước, quan nhiếp-quyển Thống-đốc Rivoal thay mặt ông Pagès đem áo cà-sa vô tận chùa đáp-tặng huệ-thượng. Đây là hình quan Thống-đốc Rivoal vô chùa Giác-hải có huệ-thượng đứng cung nghinh.

người nói được tiếng Việt-nam câu: « duy phật tức tâm » rất là chí lý. Cầu nước Phật ở Thiên, trúc, âu là cầu nước Phật ở ngót tâm. Bây giờ tôi mới nhất định quay trở về nước Xiêm. Luôn dịp người đi theo tôi là người Miền-diện, y cũng cần về Xiêm. Nhưng trước khi về Xiêm tôi muốn qua Tàu một chuyến.

Tới quê hương Phật ở 5 tháng

Đi hết nước Xiêm, theo biên giới Miền-diện vào xứ Tây-tạng. Đi hết đất Tây-tạng, bước vào Ấn-độ.

Vì đi đường bộ lâu ngày, chẳng xe chẳng ngựa, mệt mỏi quá chừng, nên ba người đi với tôi, hai người

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opion)

SAIGON

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương-văn-Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ nhung, và ren.



Hoàng-cung nước Xiêm ở thành Băng-cốc

Hai năm sau tôi tới Thiên-thai-son. Núi này có chùa Quan-Âm ; chính là chốn xưa Phật Quan-Âm giảng sanh. Nhưng đến sự cầu cho được Phật-tử, thời non xanh nước biếc, trúc lục hoa vàng, chẳng bao giờ truyền-thọ cho ta. Tới đây tôi càng hiểu nước Phật chẳng phải ở ngoài tâm ta, thiết là chỉ lý.

Ở Tàu trở về Xiêm tu hành

BÂY giờ, tôi nói theo đường bộ đi Phúc-kiến, xuống Quảng-đông, vào Quảng tây, Vân-nam, rồi lại theo đường cũ mình đi qua biên-giới Miến-diên mà trở về Xiêm ; tới nương Bắc-phật hang Kho-lêm, tức là chốn tôi ở đây. Tôi sở dĩ ở chốn này là vì khi xưa trời đưa tôi lại, nên chỉ tôi lấy đây làm hang tu luyện.

Thầy nói tới đây, đêm đã quá khuya. Tôi xin thầy đi nghỉ ; nhưng thầy còn muốn hỏi lại lịch của tôi.

Tôi thưa thầy :
— Lại lịch tôi dài quá ; thôi xin chờ hôm sau, tôi sẽ kể thầy nghe.
— Sáng hôm sau, thầy giắt tôi đi chơi núi, vừa đi vừa nói chuyện. Tôi kể sơ công việc chỉ hướng của tôi. Thầy nghe giây lâu không trả lời một tiếng. Lúc trở về tới hang, thầy bảo tôi :

— Ông ở Băng-cốc, thường hay trú ở đâu ? Tôi có dịp về Băng-cốc, tôi sẽ tìm ông.

Tôi thưa : Nếu vậy thì hay lắm. Nhưng xin hỏi nếu có dịp thầy về Băng-cốc, thầy trú ở chùa nào ?

— Tôi hay trú ở chùa Phồ-Phước. Vì thầy tu chùa này cũng là người annam Phan-tất-Chánh.

— May quá ! Tôi vẫn thường lui tới chùa ấy.

— Tháng sau vua Xiêm làm lễ đại bố thí để chúc hạ ngày đản-sanh của vua, tôi đã được chiếu chỉ vua triệu tôi về làm thầy giảng đàn. Tôi sẽ lưu lại Băng-cốc khá lâu, chắc thế nào cũng được gặp ông.

— Thưa vâng ! Tôi ngày đó tôi sẽ tới chùa Phồ-Phước bái yết ngài.

Tới đây tôi từ biệt ra về. Lúc tôi từ biệt thầy rồi, ở trong hang bước ra, tôi nấn nhá đầu vào cửa hang, thấy phượng phất như có vị Phật đại từ bi nín lấy óc tôi khiến cho thần hồn tôi vẫn vương không đành bỏ hang đi dứt.

Tôi về tới Băng-cốc, tụ họp hết thầy anh em lưu lạc như tôi, thuật cho anh em nghe hết những lời thầy Thiện-Quảng nói. Ai nấy đều nhiệt thành trông mong tới ngày được gặp thầy. Bởi vì chúng tôi lúc ấy có một vấn đề rất khẩn cấp : Anh em chúng tôi từ lúc bị Nhứt bona xua đuổi ra ngoài bờ

cỏi của họ, chúng tôi giắt nhau về Xiêm, toan tìm một phương pháp chi hoạt động. Nhưng khổ quá ! Tiền trong túi không một xu mà tụ nhau ăn không ở nhà có hàng trăm người, thật là nguy khổ. Cùng kể, phải cho người về trong nước cầu cứu với đồng bào Nam-kỳ. Nhưng suy nghĩ lựa chọn được người nào về cho toàn thể đồng bào có lòng tin nhiệm, thiết là khó khăn. Tôi đem việc này bàn tính với ông Hội-dồng Hiền. (Ông Nguyễn-thành-Hiến người Cần-thơ, biệt-hiệu là Chương-Chu. Ông cũng là một người trong đám chi-sĩ bỏ đạo ở hải ngoại. Khi ông ở Hương-cảng vì học là n bôm mà bị chánh-phủ Hồng mao ở Hương-cảng bắt giam rồi giải giao (ex-rader) cho người Pháp đưa về Hanôï xử tội ; nhưng chỉ ở trong khám Hanôï ít ngày, ông tự vẫn chết).

Hồi đó tôi hỏi ý kiến ông về việc chọn người cho về nước viện lương, ông nói :

— Còn ai hơn là thầy Rau.

Tôi đáp :
— Thầy Rau là người khổ tiết tu hành, nay bảo thầy giúp sức vào công cuộc của anh em ta sao được !

Ông nói :

— Không ngại gì ! Tôi chắc thầy Rau nhất định nhận lời ta. Bởi vì học Phật là cốt từ bi, mà từ bi lại cốt cứu khổ cứu nạn mà ! Tôi với ông từ từ thăm thầy Rau, chúng ta cứ lấy đạo lý từ bi cứu khổ cứu nạn mà nói với thầy, chắc thầy cũng phát nguyện từ bi mà về Nam-kỳ giúp việc mộ khoán cho ta. Tuầy lại chính là người Nam-kỳ, tất nhiên đồng bào Nam-kỳ tin nhận, huống chi nội như tôi đồ đệ tu hành ở khắp các tỉnh Cầnthơ, Rạchgiá, Sadéc, Mỹtho, cũng đã có thể kiếm được khá lương để giúp bà con hải ngoại.

Tôi nghe lời ông Hội đồng, cũng lấy làm phải. Vả lại tình cảnh của anh em lúc bấy giờ, nếu không dùng chước ấy, cũng không còn có chước nào hơn.

Chờ đợi nửa tháng, chúng tôi được tin thầy Phan tất-Chánh cho biết rằng Thầy Rau về kinh-đô. Lúc ấy một lũ chúng tôi đang ăn cơm người Việt kiều ta ở Xam-Xên ; hôm trời trông biên qua ngày như năm. Được tin thầy Rau về, chúng tôi mừng quýn. Tôi với ông hội đồng vội vàng tới chùa Phồ Phước tham bái Thầy Rau.

Bồ-tát về Nam-kỳ kiếm tiền

THẦY thấy chúng tôi tới, trên mặt hiện ra vẻ vui mừng vô hạn. Trò chuyện qua loa ít câu, chúng tôi giắt thầy lên trên lầu nói chuyện riêng. Thầy lên thang lầu trước, ông Hội-dồng theo sau ;

tuy già rồi và chỉ ăn rau mà nước bước thầy còn mạnh lắm, hai người chúng tôi e theo không kịp. Tôi suy nghĩ có lẽ ăn rau bổ dưỡng thân thể hơn ăn cơm.

Lên lầu, ba người ngồi sự trước tượng Phật, tư bề vắng vẻ, chỉ có tiếng chim chiu chít ở chung quanh, thấp thoáng có đôi ngọn gió lọt vào cao khách ; cảnh vừa thanh tịnh vừa u-thâm, thiết là một nơi bí mật nội-đam rất tiện.

Tôi đem vấn đề tâm tình quốc-kế, và tình-cảnh lưu lạc kuôn khổ của anh em chúng tôi ở Xiêm nói hết cho thầy nghe. Nửa giờ đồn-đo, thầy ngồi rât nguiem trang im-lặng, không mở miệng thốt ra một tiếng. Nhưng ngó thầy hai trông mắt thầy, giọt lệ giòng giòng chảy xuống ướt áo ca-sa, mà nhìn như thầy không tự biết. Tôi chắc thầy cảm-động lắm ! Thầy cúi đầu trầm ngâm ước mười lăm phút đồng hồ, thốt nhiên nói lớn rằng :

— Thế thời các ngài muốn tôi làm việc gì cứu được các ngài ? Mà lại việc gì là sức tôi làm được ? Tôi bấy lâu đã phát nguyện làm Bồ-Tát mà gác việc anh hùng ra ngoài óc. Bấy giờ tôi biết lấy gì giúp các ngài được đây ?

Tôi đỡ ngay lấy câu nói ấy mà tiếp theo rằng :

— Anh em tôi vẫn biết tuầy phát-nguyện làm Bồ-Tát, mới dám cầu cứu với Thầy. Xưa nay trong thế giới sở dĩ có Bồ-Tát, là vì để cứu chúng sanh, như là chúng sanh ở quê hương mình. Chúng sanh đó mà Bồ-Tát chẳng cứu giúp còn biết nhờ ai ?

Thầy nghe lời đó, cảm động phi thường, vừa quệt nước mắt vừa nói :

— Thế thời các ngài muốn tôi về Nam-kỳ sao ?

Tôi thưa :

— Dạ ! thưa phải ! Nam-bồ A-Di-Đà Phật.

Thầy nói :

— Mục đích các ngài bảo tôi về Nam-kỳ là cốt ở vấn đề mưu tiền, nhưng hiểm vì tôi bôn-lai phát nguyện không cầm tiền trong tay vậy biết làm sao bây giờ ?

Tôi thưa :

— Việc đó chúng tôi cũng đã tính. Chúng tôi cầu ngài là muốn rước một vị Phật-sống về Nam-kỳ cho đồng bào tin nhận, nhờ Phật thuyết pháp cho một đời đời. Còn việc tay cầm tiền bạc, thời đã có tay khác cầm, chớ không dám đề đồng tiền làm bận tay của Bồ-Tát.

Rồi đó, thầy Rau ân cần biểu chúng tôi cư về nhà trọ, để cho thầy liệu tính việc đi. Bao giờ tính xong, thầy sẽ cho hay.

Tôi với ông Hội-Đồng đã được thầy nhận lời, trong lòng chúng tôi thiết mừng rỡ như câu sách Phật : « Chúng sanh đại hoan hỷ ».

Thầy Rau bị đạn chết ở Tây-ninh

MỘT tuần lễ sau, công việc giảng đàn của Thầy Rau đã xong rồi, thầy vô đến bái yết Xiêm-hoàng nói là trở về hang núi tu hành, nhưng mà kỳ tiết bữa sau thầy lên đường về Nam-kỳ, có anh Minh-Trai đi theo.

Thấm thoát sau một tháng, đã thấy Thầy Rau trở qua Băng-cốc ; trong túi anh Minh-Trai kéo ra 200 bạc giấy. Thầy Rau nói số tiền đó là tiền của đám đồ-dệ thầy chung góp, chớ chưa phải quyền thần của ai. Nếu muốn kiếm số tiền cho lứa thì đề thầy về Nam-kỳ một lần nữa.

Thiết qua năm sau, thầy lại vì anh em chúng tôi mà lên đường về Nam. Anh em khuyên thầy

DANH NGÔN

♦ Một người bạn đi thi rớt, Tô-Đông-Pha viết thơ thăm hỏi có 2 câu sau đây, thiết tưởng cổ kim đồng tâm vẫn là chí lý : « Cớ thư bắt yếm bách hồi độc, « Thục độc thâm tư từ từ tri.

Họ Tô biểu bạn cử mở những sách mình đã học mà đọc đi đọc lại trăm lần không chán ; đọc cho kỹ, nghĩ cho sâu, tự nhiên mình biết mình thì rớt vì đâu. Thi rớt tại mình học chưa chín, chớ không phải tại số phận rủi may gì cả.

♦ Đời này chính là đời thanh niên hay gào : « Để chớ cho bạn trẻ » (Place aux Jeunes), vậy thì câu nói của Emile Zola sau đây, chính bạn thanh niên ta nên tâm niệm niệm :

« Ôi ! thanh niên ! thanh niên ! « Ta xin khẩn nguyện một điều, là « xin người đề tâm nghĩ đến « công việc lớn lao sau này.

♦ Người là anh thợ sau này, người phải xây nền đắp móng cho thế-kỷ tới đây, thế kỷ này « chúng ta tâm tin rằng sẽ « giải quyết xong những vấn đề « công lý chơn lý đã khởi ra từ « thế kỷ đương qua.

(O jeunesse, jeunesse, je t'en supplie. Songe à la grande besogne qui t'attend. Tu es l'ouvrière future, tu vas jeter les assises de ce siècle prochain qui, nous en avons la foi profane, résoudra les problèmes de vérité et d'équité posés par le siècle finissant).

♦ Léon Bourgeois cho đạo luân lý chỉ rút lại có hai tiếng « thương người » :

« Bao giờ cũng tâm niệm đến « sự đau đớn của kẻ khác, bao « giờ cũng nghĩ rằng đương lúc « mình sung sướng đây có làm « kẻ khác đau được sung sướng « như thế, và mình rắp lòng đem « một phần cái sướng riêng của

« mình ra để làm cho giảm bớt « nỗi đau khổ của người ta ; cứ « như ý tôi, cả đạo luân lý có thể « rút lại bao nhiêu đó cũng đủ ».

(Avoir presque constamment présente à l'esprit la douleur d'autrui, songer qu'à l'heure où l'on est heureux d'autres ne le sont pas, et se proposer cette tâche de prendre quelque chose sur son bonheur personnel pour diminuer la douleur et le malheur des autres, je réduirai bien volontiers toute la morale à cela).

♦ Hai câu cổ ngữ này của Tàu — nhớ chừng như thế — thật tả đúng thể tình, thấu rõ nhơn-tâm hết sức.

♦ Trương nghĩa bán tông đồ cầu bởi, « Phụ tâm đa thi độc thư nhơn.

Thiết, ở đời thường thấy đám người vô học, làm nghề thịt chó cạo heo mà biết chuộng nghĩa đạo đức ; còn hạng có học ít nhiều, mới là làm kẻ vô ơn, bạc tình.

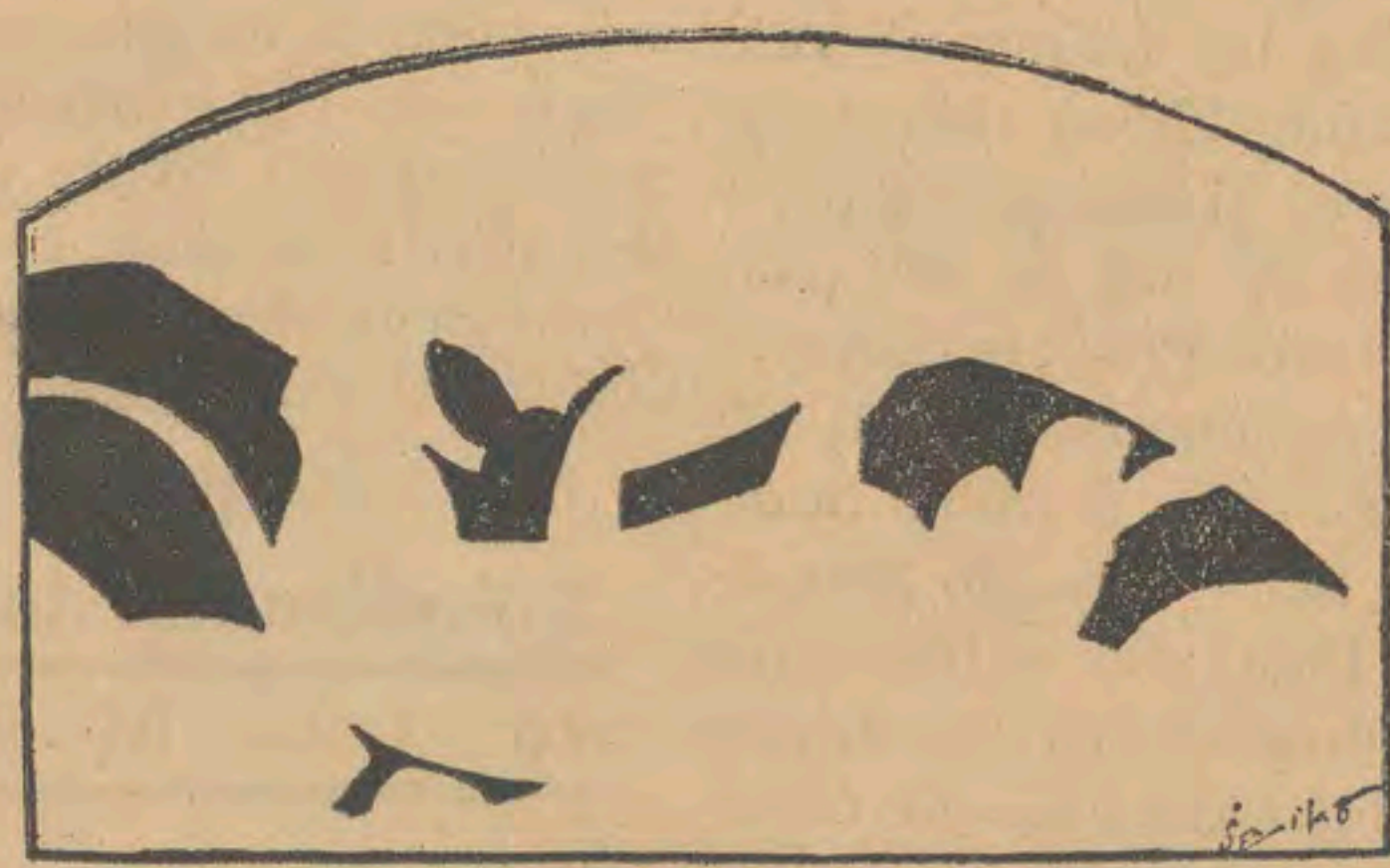
♦ Lục Cửu Uyên dạy cách đọc sách :

« Gọi là đọc sách, cốt phải hiểu rõ vật lý, suy xét sự tình bản bạc sự thế. Cũng như đọc sử nước nào đời nào, ta nên xem nó vì đâu mà thành, vì đâu mà bại, thế nào là phải, thế nào là trái. Ta cứ đọc « chung dung ngâm nghĩ, thường « thăng tự nhiên thấy có ích cho mình. Đọc sách như thế năm ba quyển, còn hơn đọc 3 muôn quyển. »

♦ Tăng Quốc Phiên là tay văn võ toàn tài ở cuối đời Mãn-Thanh nước Tàu cũng nói :

« Phàm đọc sách có chỗ nào khó hiểu, mình không vội tìm cho hiểu kỹ làm gì ; có chữ nào khế nhớ, cũng không vội mất công gắng nhớ làm gì. Cứ việc thông thoáng nghiền ngẫm mà đọc tới, nay mấy thiên, mai mấy thiên, lâu ngày tự nhiên hữu ích. »

HAI CON VẬT GÌ?



MỘT nhà nghệ thuật vẽ hình, đã hạ bút vẽ ra hình trên đây, ngó kỹ hình dị tướng, chẳng ra cái gì hết, thế mà nhà nghệ thuật đó bảo chính là hình dung hai con thú vật trong thế-gian. Kỳ trước bốn báo xem không ra, nên đã in lên báo để nhờ độc giả thử đoán dùm là hai con thú gì lạ vậy ?

Chắc có ít nhiều độc giả đã nhận ra rồi. Phải, lật ngược lên thấy chỗ trắng, rõ hình con chó. Để xuôi lại, thấy chỗ đen, rõ hình con dơi.

đi đường thủy, nhưng thầy quyết ý đi đường bộ. Rồi thầy do ngã Cao-miên xuyên đường rừng núi mà xuống Tây-ninh.

Rồi thay cho thầy và một người đồng-hành, bị bại lộ hình tích, nên chỉ cả hai thầy trò giữa đường ngộ nạn, nhuốm máu với giang-san. Thương thay !

Năm đó thầy mới trong vòng 50 tuổi. Hai chữ Thầy Rau bấy giờ còn ghi ở một tấm bia đá kỷ-

niệm trong hang Kho-lêm !

Nghĩ lại cũng là một việc đi Thiên-trúc tìm Phật, nhưng mà Huyền-trang thiên-sư đời Đường thời chối rọi ngàn thu, câu « Thiên trúc đã kinh » còn rực rỡ biên chép ở trong truyện « Tây du ký », đến ông Đường-tăng nước Nam mình là Thiện-quảng thiên-sư thì không ai biết. Có phải sanh ra làm người Việt-nam là bất hạnh chăng ?

P.B.C.

CHẮC xem hai bài trước rồi, độc-giã đã rõ « Một đoàn tàu Mỹ » không khác gì cái đồng hồ báo thức hiệu « Jaz » (quảng-cáo không tính tiền) rung chuông kêu vang làm cho người Nhựt đang mê ngủ phải vùng thức dậy. Phải, chính đoàn tàu binh của đề-đốc Perry tới bắn súng ra oai, mở cửa đài văn-minh Âu Mỹ cho người Nhựt bước lên từ đó, chớ trước lúc ấy họ đang mê đạo Khổng Mạnh, họ cũng chém giết tín-đồ Thiên-chúa, họ cũng hủ bại yếu hèn; tóm lại tình hình nước họ, trình-độ dân họ, cũng gần giống như ta ở đời Tự-Đức về trước vậy.

Trong đó cũng có nguyên-nhơn, ta thử xét coi.

Tới giữa thế-kỷ 19 là lúc 5 châu qua lại, 4 biên giao thông, thế mà lúc ấy, nước Nhựt cũng như nước Nam mình, cần ngăn chém giết Thiên-chúa giáo đồ và cố giữ cái chánh-sách « đóng cửa nhà cự người lạ », cho đến đời trước Mỹ sau Nga đem tàu trận tới hăm dọa một cách khôn ngoan, tỏ bày về chỗ lợi hại và kéo dài mãi, Nhựt mới chịu mở cửa thông thương.

Tại sao vậy ?
Tại sao đến lúc bấy giờ, Nhựt còn trốn tránh ngoại-giao và cố giữ chánh-sách khóa cửa ?

Có phải là dân họ ngu dại dâm-man, không biết sự thông thương giao hảo với nước ngoài là có lợi chăng ?

Nếu thiệt họ khờ khạo không biết cái lợi đó, thì sao cách ít lâu sau họ biết mở tung cửa ra rồi họ nhảy vọt lên một cái, là được duy-tân hùng cường, ngang vai bằng lứa với các nước giàu mạnh nhứt nhì trong thế-giới.

Vậy thì tất ở trong phải có những duyên cớ gì, ta không nên không xét. Ta nên trở lại chỗ dĩ vãng của Nhựt-bồn một chút mà xem thực tình, tự nhiên câu hỏi trên đây được tiếng trả lời minh bạch ngay.

Kể tới hồi bắt đầu duy-tân cải cách, Nhựt-bồn có lịch-sử đã trên 2500 năm, vốn là một nước từng thâu góp được văn-hóa của đại-lục đưa sang mà đời mai tới điếm thành ra có một cái đặc-sắc riêng

CÓ MÂY ÔNG CỔ ĐẠO LÀM cho Nhựt sanh nghi so ngu'oi Tây-phương

bày tỏ rõ rệt rồi. Tức như sau đời trung-cổ trở đi, bao nhiêu học thuật kỹ xảo của mấy nước ở đại-lục, như Trung-hoa, Ấn-độ, Triều-tiên, đều truyền qua Nhựt-bồn rồi tiếm nhiệm biến hóa mà trở nên một nền học-thuật kỹ-xảo riêng của Nhựt-bồn. Đến tư tưởng tánh tình, tuy là dân Nhựt chịu sự cảm hóa của người đại-lục, nhưng mà về sau dân Nhựt cũng tự thay màu đổi vẽ, khác hẳn người đại-lục. Thế là giống người Nhựt có cái tánh cách riêng, tự họ sáng tạo ra cái đặc-sắc của họ vậy.

Khi có tàu Mỹ vô cửa Phố-hạ là khi Nhựt-bồn đã sẵn có những nền tôn-giáo, luân-lý, văn học, chánh-trị, luật-pháp, mỹ-thuật, công-nghệ, thấy thấy đều tấn tới khá lắm rồi, chớ không phải là xư mên mọi gì đâu. Lúc đầu, có người Tây-Âu coi thường xem khinh Nhựt-bồn, tưởng dân nước này giống như mấy cù-lao ở Nam-dương kia, ấy là một sự sai lầm to lắm.

Vậy mà sao Nhựt-bồn cứ khư khư ôm chặt cái chánh-sách khóa cửa ngời nhà, không ngó ngàng cần thiết chi tới cuộc ngoại-giao với ai ?

Câu hỏi đó chính người Nhựt họ trả lời như vậy :

— Nào có phải lỗi tự Nhựt-bồn chúng tôi đâu, kỳ thiệt là tại người Âu-tây thuở trước vùng tính mà ra. Phải biết rằng người Âu bắt đầu để chum vào nước Nhựt trên 360 năm trước kia, chớ phải tới giữa thế-kỷ 19 thì đất nước chúng tôi mới thấy có bóng người Âu-châu sao ! Nếu như họ muốn thành-tâm giao-hảo với chúng tôi thì chúng tôi có cự tuyệt ngoại-giao hay khóa kín cửa ngõ làm chi !

Lời người Nhựt nói vậy đúng với chơn tình thiệt-sự lắm.

Thiệt, xem sử Nhựt-bồn, ta thấy từ đầu thế-kỷ 16, đã có người Tây-phương lui tới đất nước của giống dân Đại-Hòa rồi. Trước hết là người Bồ-đào-nha (Portugais) sang Nhựt vào hồi năm 1541, kể đến người Y-pha-nho. Rồi sau tới người Hòa-lan, người Hồng-mao nối gót nhau vào nước Nhựt, hoặc truyền đạo hoặc bán buôn. Đồng nhứt là người hai nước Bồ và Y. Lúc đó thiệt Nhựt-bồn không cự ngoại-nhơn vô buôn bán, cũng chẳng cấm cản gì về sự truyền đạo.

Song vì mấy ông cổ đạo Bồ-Y truyền đạo được thông thả thanh vượng rồi thì ý y lạm-dụng cái thế-lực của tín-đồ, làm le muốn

Mấy tai Duy-tân anh-hùng

Đại cử
bảo Lợi-
Thông



Mộc hộ
Hiệu-
đoàn



can phạm đến chánh quyền trong xứ. Chánh-phủ Nhựt dò xét ý tứ của bọn ngoại-nhơn truyền-giáo muốn thừa cơ xâm lấn đất nước của mình, vì đó mới nảy ra tư-tưởng ngờ ghét xua đuổi người ngoài. Tư-tưởng ấy tràn lan và nổi rùm lên khắp nước.

Sự thiệt, mấy ông cổ đạo ấy có phải chuyên tâm giảng đạo mà thôi đâu, phần nhiều ý mình và được trớn rồi thò ra làm cái cũ chỉ âm hiểm ngang tàng, làm cho dân Nhựt phải giận. Nào là phá hoại những chùa Phật miếu Thần và chẻ bai công-kích tôn giáo của Nhựt sẵn có từ xưa; nào là cậy mình có thế lực hay án hiếp dân không theo đạo, sanh chuyện thừa kiện lên tới cửa quan hoai. Vì đó mà chánh phủ Nhựt phải đề ý ngờ vực người Tây-phương và lo ngại giáo đồ Cơ-đốc có âm mưu phản trắc.

Lúc bấy giờ, tuy cùng là người Âu-châu đi kiếm ăn phương xa với nhau, nhưng mà người Hòa-lan và người Y-pha-nho đang có chuyện xích mích; về cuộc buôn bán ở Ấn-độ và ở Nam-dương, người hai nước Bồ-đào-nha và Y-pha-nho cũng đang đánh ăn với nhau kịch liệt. Đã vậy, lại về tôn-giáo, đang thì theo Cơ-đốc tân-giáo (Protestantisme), đang thì theo La-mã cựu-giáo (Catholicisme). Tuy là cùng gốc đạo mà khác nhánh như thế, thành ra như lửa hồng nước lạnh không dung được nhau. Bọn giáo-sĩ qua truyền đạo Thiên-chúa ở Nhựt thuở ấy chính là phe La-mã cựu-giáo và phần đông là người Bồ, người Y.

Người Hòa-lan khôn lanh quá; họ thấy Mạc-phủ Nhựt-bồn có ý lo ngại mấy vị cổ-đạo Bồ-Y, thì họ càng đâm thọc thêm, nói rằng

phe đạo La-mã bao tàng họa tâm. Mạc-phủ nghe lời, bèn hạ lệnh cấm. Thế là người Hòa-lan trừ được kẻ nghịch của họ mà thâu hết mối lợi buôn bán ở nước Nhựt vào trong tay.

Cái lệnh cấm đạo gây nên sự rối loạn một lúc. Mạc-phủ thấy rõ cái ảnh hưởng của La-mã cựu giáo có hại, nên chỉ lại càng nghiêm cấm hơn nữa. Nhơn muốn phòng ngừa sự lo mối họa về sau, thành ra Mạc-phủ chỉ cho riêng người hai nước Hòa-lan và Trung-quốc được ở Trảng-kỳ mà thôi, còn thì nhứt thiết ngoại-nhơn đều bị ngăn cấm, không được tới lui buôn bán gì hết.

Ta xem sơ lai lịch như thế, đủ rõ cái nguyên-nhơn chỉ tại mấy người giáo-sĩ Bồ Y ngang tàng nham-hiễm, mới khiến cho Nhựt-bồn phải lo thân mà cấm-đoán ngoại-nhơn, tuyệt đường giao thiệp, làm hại lấy cho những người chuyên nghề bán buôn chớ bâu đầu Nhựt-Bồn có ngăn cản người ngoài vào xứ họ thông thương và truyền giáo đâu. Hai vị Mạc-phủ tước-quân đã thi-hành chánh-sách « khóa nước » đó : trước là Phong-thần Tú-cát, sau là Đức-xuyên Gia-khang. Tới nay, người Nhựt không hề chẻ trách hai ông này trước kia khóa nước là sai lầm thất kế chút nào. Trái lại họ nhìn nhận là sự đương nhiên, và so sánh công cuộc của hai vị tướng quân Phong-thần cùng Đức-xuyên đã làm đó, cũng như thuở Anh-quốc nữ-hoàng Elisabeth đã đánh đuổi người Y-pha-nho và cấm nghiêm cựu-giáo kia vậy. Việc làm hai ông tuy có khác nhau, nhưng đến hỗn ý cũng thế mà thôi.

Nhựt-bồn khóa nước bắt đầu từ họ Phong-thần làm tướng-quân, kể họ Đức-xuyên lên thay quyền nối ngôi, cha truyền con nối mấy đời, cứ giữ cái chánh-sách ấy, trước sau luôn 250 năm. Mãi tới năm 1864, đề-đốc Perry nước Mỹ tới gõ cửa lần thứ hai, rồi cùng Nhựt-bồn ký điều-uớc Thần-nại-xuyên, như bài trước đã nói, bấy giờ Nhựt mới mở cửa ra thông thương giao hảo với các nước ngoài vậy.

Đ.T.N.

BÀN TAY M. LOUIS HUỲNH-VĂN



Hiện nay M. Louis Huỳnh - Văn 27 tuổi chủ nhà thuốc Đại - Đồng số 96 đường Pellerin.

Ông ta là người có tay sáng kiến (inventeur) tự mình khoách trương và chấn chỉnh trong nghề làm thuốc hiện nay đã được nổi tiếng.

Ông hết sức khen tặng những lời đoán của M. Nguyễn-Thượng-Hiền. Ở xa không thể đến được hãy in hai bàn tay như bên đây vào giấy gửi đến với một số tiền bằng manderin, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (note) gửi trả lời.

GIÁ TIỀN : 1p. coi trong 2 năm — 3p. coi trong 10 năm — 5p. coi suốt đời

Professeur NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN

Coi tay, coi tướng theo khoa học 251, Rue Lagrandière — SAIGON

NOTA. — Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề, định giá 50 \$ Hởi điều chi để có trả lời.

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỚM MAI : 7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU : 3 giờ tới 7 giờ

CUỘC SANH-HOẠT VĂN-CHƯƠNG CỦA ÔNG TỔ SÔ-VIỆT NƯỚC NGÀ

LÊ-NINH

Cũng như Mã-khắc-tư, mỗi khi Lê-Ninh
đặt bút soạn sách viết văn đều bày
tổ ý kiến cho bà-dâm nghe trước đã



Hình Karl Marx và Lénine (tay trái) trong một
tờ giấy bạc của Cộng-phủ ở Giang-tây in ra.

CUỘC cách-mạng ở nước
Nga tháng 10 năm 1917,
lôi kéo đổi thay vận-mạng
của một dân-tộc trên 300 triệu
người; phá đổ một cái thể-lực,
một cái chánh-thể quân-chủ lâu
nhứt và mạnh nhứt thiên-hạ;
rồi sáng tạo lên một cái cơ-sở
chánh-trị khác lạ hơn hết trong
đời.

Nói tới cuộc cách-mạng tháng
mười, bất cứ ai phải nhớ ngay
nhà văn tạo lập ra nó, là Lê-ninh
(Lenine).

Thiệt vậy Lê-ninh với «thập
nguyệt cách-mạng» dính liền với
nhau làm một, không thể tách
riêng ra được.

Có đều là «thập nguyệt cách
mạng» chính bởi tay Lê-ninh
tác thành, mà phần nhiều người
ta xem xét rồi đi kết-luận một
cách sai lầm, cho Mã-khắc-tư
là nhà lý-luận đã chỉ bước chầm
ngồi cho cuộc cách-mạng của
đám dân vô-sân giai-cấp Nga, mà
Lê-ninh thì chỉ là nhà hoạt-động
thực hành cuộc cách-mạng đó.

Những người nói như thế
thật họ không biết Lê-ninh cũng
là một nhà văn lý-luận cứng cỏi
không thua gì ai. Lấy sự viết
văn soạn sách cách-mạng mà nói,
đầu ta đem Lê-ninh so sánh với
mấy nhà cách-mạng trước-tác
nào đi nữa, thì sự nghiệp văn
chương tư tưởng cách-mạng của
Lê-ninh cũng vẫn là đồ sộ, chẳng
thua sút ai một mảy nào.

Kể trong đám lãnh-tụ cách-
mạng xưa nay, Lê-ninh là người
trọng thực-tế nhiều hơn ai hết
thấy. Cứ xem sách vở ông ta
viết ra, ngay những chỗ nói rỗng
lý-luận cũng chẳng rời sự thực-
tế ra bao giờ thì biết.

Theo lời Lê-ninh phu-nhơn
(hiện nay còn sống ở Nga)
thuật chuyện, thì cuộc sanh-hoạt
văn chương của Lê-ninh trong
lúc sanh bình, đại khái như sau
đây. Lê-ninh chăm chú về việc
tóm góp tài liệu một cách phi-
thường, lại rất chú ý xem xét
cuộc đời sống của đám dân
công nghệ canh nông từ lý từ
chút. Bởi vậy cho nên ta thấy
mỗi bài văn cuốn sách nào của
Lê-ninh hạ bút viết ra, cũng bày
đầy những chứng cứ đánh rành
và chất chứa đầy những ý nghĩa
thực-tế, chớ không phải chỉ là
bàn suông nói phiếm đầu.

Có một chỗ, Lê-ninh giống
hệt như Mã-khắc-tư. Ấy là chỗ
xem trọng tư-tưởng ý-kiến của
bà-dâm. Lúc Lê-ninh viết văn
lắm sách gì cũng vậy, trước khi
đặt bút, bao giờ cũng đem chủ ý
của mình định viết thế nọ thế
kia, bàn bạc với phu-nhơn rồi
hỏi ý-kiến của phu-nhơn suy
nghĩ ra sao, có bất bề gì không;
vậy rồi ông ta mới đặt bút xuống
tờ giấy. Tới chừng viết xong
rồi, thế nào cũng đưa bản rập

T HẾ-giới xưa nay có 5 nhà lãnh-tụ cách-mạng có tiếng.
Chúng tôi đã thuật sơ công-nghiệp văn-chương của
Rousseau, Marat, Karl Marx, Tôn-dật-Tiên, giờ tới
người thứ 5 là Lénine, ông tổ Sô-viết của nước Nga.

cho phu-nhơn phải coi lại một
lượt. Đối với những lời phê-bình
ch-trích của phu-nhơn, Lê-ninh
xem như có giá-trị lớn lao lắm.
Chỗ nào phu-nhơn chê nhảm bẽ
trúng, Lê-ninh ghi nhớ lấy để
rồi sửa lại.

Lê-ninh phu-nhơn không
những là kẻ tề-gia nội-trợ luôn
luôn chia sẻ nhọc nhằn cam
khổ với chồng thôi, lại còn là
bạn văn-chương tâm phúc của
chồng nữa. Như hồi Lê-ninh bị
đồ bẽ âm mưu cách mạng mà
Nga-hoàng đày qua ở Tây-bá-lợi-
à là nơi lạnh lùng vắng vẻ, thì
phu-nhơn cũng đi theo chồng.
Trong hai tuần lễ, mà Lê-ninh
cùng phu-nhơn ngồi dịch rồi một
bộ sách ngoại-quốc thật lớn. Xem
vậy đủ biết trong cảnh sanh hoạt
văn chương trước thuật, Lê-ninh
luôn luôn cùng vợ hiệp tác thân
mật ra thế nào.

Hồi Lê-ninh viết ra cuốn sách
nổi tiếng, nghị luận về sự mở
mang phát đạt của chủ-nghĩa tư-
bồn ở nước Nga, chính là hồi
phe đảng Măng-sơ-vich (Menche-
vick trái với Bolchevick là phe
đảng Lê-ninh) còn có thể lực
ảnh hưởng rất lớn ở trong dân
chúng. Lý-luận của bọn đó cho
rằng nước Nga không cần trải
qua cái chặng tư-bồn chủ-nghĩa
mở mang tấn phát, mà cứ đi
thẳng một mạch tới ngay xã-hội
chủ-nghĩa cũng được. Lê-ninh
bảo cái lý luận như thế trái
nghịch và cũ kỹ quá, vả lại có
hại cho công cuộc cách mạng
thực-tế của dân đang lo toan. Bấy
giờ Lê-ninh bèn quyết định ra
công-nghiên cứu về cuộc phát
triển của tư-bồn chủ-nghĩa ở
nước Nga, rồi viết thành sách.
Từ khi sách của Lê-ninh ra đời,
cái lý luận trái nghịch kia tự
nhiên tiêu-mất.

Trước khi cách mạng 1905 —
lúc này quân đội hải-lực của Nga
hoang bị Nhật-bồn đánh tan phá
nát ở phương Đông, dân Nga
liên thừa thời nổi lên cách
mạng — đảng xã-hội dân-chủ
nước Nga, chia ra ba phe tả, hữu
và trung, ngồi cãi lầy nhau hoài
về vấn đề tánh chất cách mạng
và phương lược cách mạng, làm
um sùm lên mà không ai
nhường nhịn nhau và cũng
không nhứt định bề nào. Bấy giờ
Lê-ninh viết ra cuốn sách «Hai
cái phương lược» nhờ vậy mà
vấn đề tranh luận trên đây giải
quyết được hơn một phần nữa;
văn chương có ảnh hưởng lớn
lao đến hơn tâm thế cuộc là
vậy đó.

Năm 1917, trước khi nổi lên
«thập nguyệt cách mạng», trong

làm liều kia khuấy rối phá hư.
Bởi vậy Lê-ninh lại viết ra cuốn
«Cái bình trẻ con của phe tả».
Cuốn này cốt thống-trách những
chỗ cử-động sai lầm của bọn
cách mạng nhắm mắt làm càn.

Ta coi sơ như trên đây, có
phải Lê-ninh là một nhà văn
cách mạng vừa đồ sộ cao xa
vừa chú trọng thực-tế không?

Q. C.

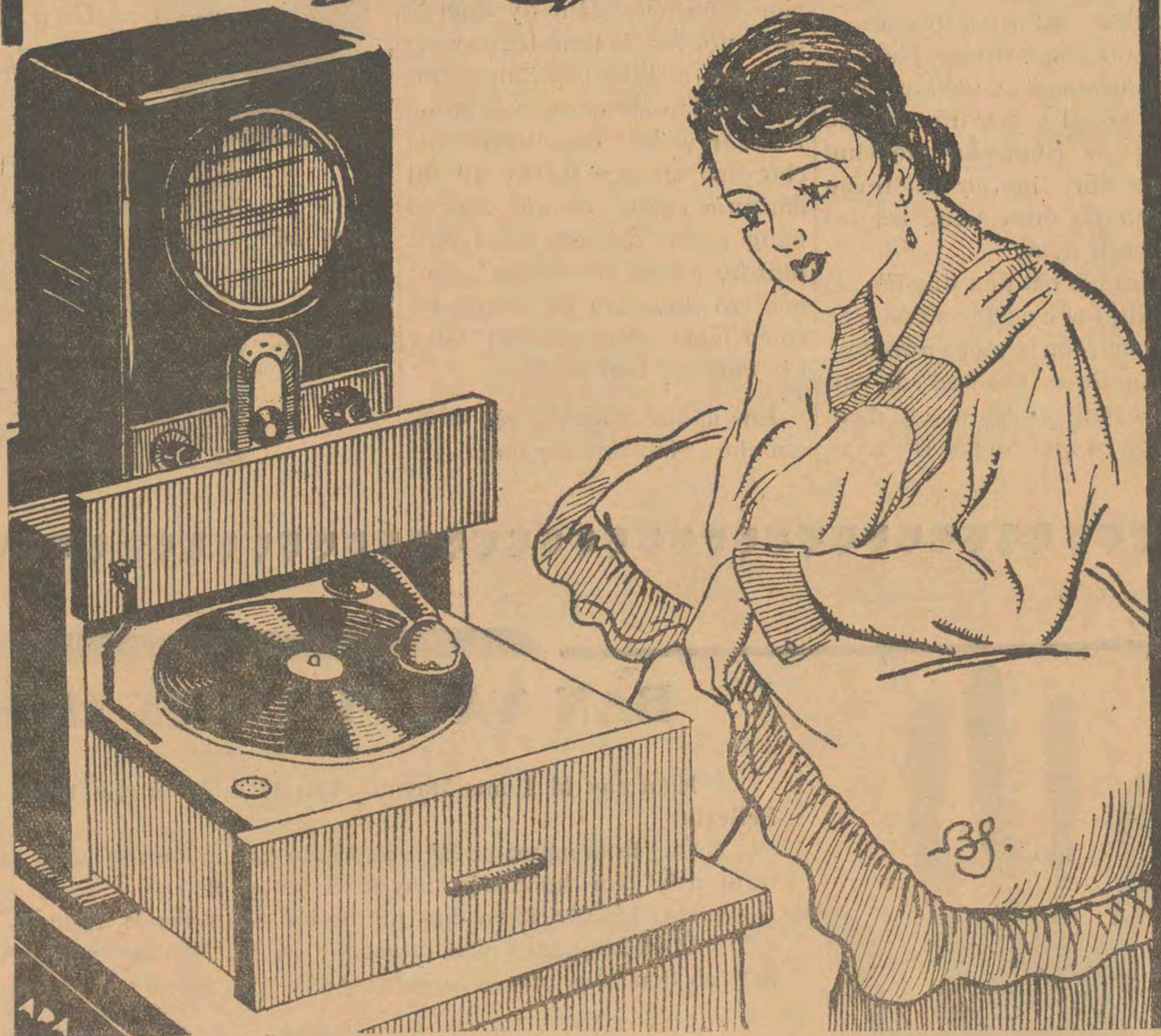
Sửa đồng hồ thiện nghệ
Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đầu bằng
Chuyên môn làm kiến đập không bẻ

NGUYỄN-CHÁNH-TRU' C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

ĐIÀ-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

AI BÀY RA

HÁT BÓNG ?

ÔNG TỒ HÁT
BÓNG LÀ ..

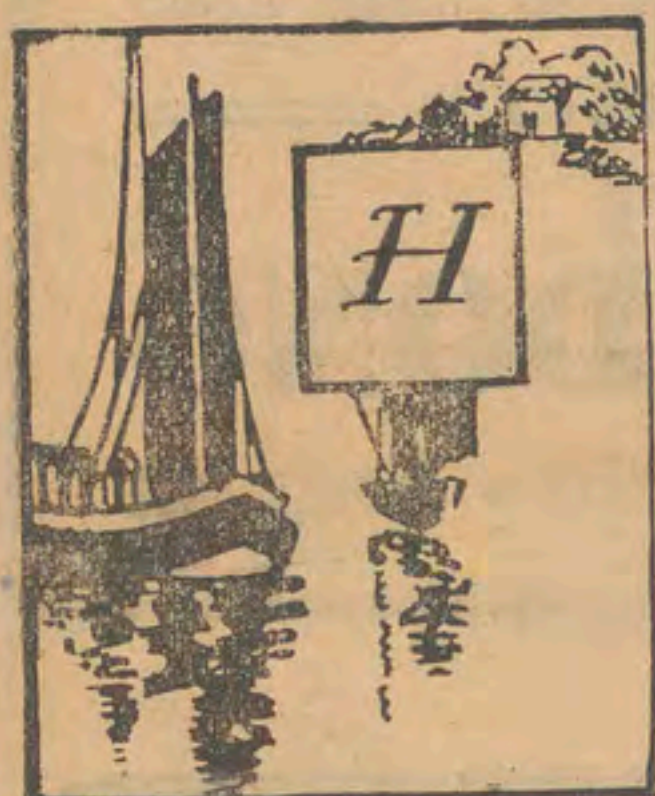
LUMIÈRE

hay

MAREY



Hát bóng đời nay nhờ có khoa-học mà biến hoá thần thông, có thể gọi gió bão mưa, thay mùa xuân tạo-hóa. Tức như hình trên đây: giữa mùa nắng gắt ở Huế-Kỳ, người ta làm một phim hát có cảnh trời đông tuyết xuống, tức thời có phương pháp và máy móc để làm tuyết giả được.



dữ-dội.

Tôi tưởng: mình ở xa xuôi, cách trở những trên mười ngàn ki-lô-mét với chỗ đã phát minh ra hát bóng, vậy thì ai đó đã bày hát bóng, có quan hệ gì với mình. Song le thấy người ta cãi nhau về chuyện ấy, tôi cũng xin thuật lại, hoặc có bà con mình muốn nghe qua cho biết.

Ông Louis Lumière ?

Người ta nói cái ông này bày ra hát bóng. Ông chính là người làm ra những kính và phim chụp hình lấy tên ông và một người cộng-tác mà làm hiệu: « LUMIÈRE ET JOUGLA ».

Giàu đến triệu-phủ, ông Lumière có đủ thế-lực để làm cho người ta tưởng ông là cha đẻ của hát bóng. Và lại người ta còn ghi nhớ — vì một tấm bằng cầm-thạch của thành phố Paris gắn vào tường làm cho người ta ghi nhớ — cái ngày 28 décembre 1895, ông Louis Lumière chiếu ra phim hát bóng lần đầu cho công chúng xem, tại chỗ có tấm bằng cầm-thạch kỷ niệm bấy giờ đó.

Người ta không nhớ trước nữa có thấy hát bóng ở đâu đâu, vì sự thật, nếu hát bóng trước đó đã có rồi, nhưng nó chưa có ra mặt với thiên hạ bao giờ.

Như vậy càng dễ cho người ta tin rằng ông Lumière là người bày ra hát bóng.

Mới rồi, tôi đọc trong tuần-báo của những tay đại-văn-hào nước Pháp, là tờ « Vendredi », số 16,

IÊN nay ở nước Pháp họ đ r o n g cãi nhau về vấn đề « Ai bày ra hát bóng » ? Họ cãi n h a u

Tôi hỏi dạ lăm.

Vì tôi có người bạn tốt nghiệp số 2 ở trường Chụp hình và Hát bóng tại Paris, nhưng về đây không chịu chụp hình mà chỉ bán máy chụp hình; người bạn ấy bình vực ông Lumière, là bởi — cái này tôi chắc khư như vậy — nơi hăng ông Lumière, ở Paris, có chị đầm đưng bán hàng, hay cười duyên với bạn tôi lắm. Mặc dầu cườm chơn chị ta có « bự » quá đi một chút, như người ta thường thấy nơi nhiều chị đầm khác, nhưng mà chị ta vẫn có duyên thật, nên đã ảnh-hưởng đến tâm hồn bạn tôi. Và lại, đối với bạn tôi, ai bày ra hát bóng có can gì, miễn là có hát bóng để cho bạn tôi được xem và học thì thôi.

Một hôm, tôi đọc sách của ông Marey. Ngó thấy, bạn tôi nói :

— « Nè, mầy à, thằng cha Marey không phải là ông tổ bày ra hát bóng đâu. »

Tôi chắc lúc bấy giờ bạn tôi muốn nói :

— « Ông chủ của chị đầm bán hàng ở hiệu Lumière hay cười tình với tao hồi đó, mới thật là người đã bày ra hát bóng ».

Tôi đâu có biết gì mà cãi. Bấy giờ tôi đương đọc quyển « La Méthode graphique dans les Sciences expérimentales » của ông Marey. Tôi đương học về luận-lý học, tôi đương khảo về phương-pháp dùng khúc-tuyến (graphique) trong sự thật-nghiêm khoa-học.

Bác-sĩ Marey (Etienne Jules) là nhà sinh-lý-học trứ-danh của nước Pháp hai mươi lăm-năm về trước. Khảo về sinh-lý, bác sĩ không thể nào đứng về tính-chỉ mà khảo; vì sinh-lý là sự có sống, sự có sống tất-nhiên là có biến động đời. Bác sĩ phải khảo về mặt vận

động (mouvement) và tiến-hóa.

Bác-sĩ tức là một người. — nếu không phải là một mình, — ở trong đám bác-học đã đề-xương ra cái phương-pháp khúc-tuyến.

Ngày nay, thử vào nhà thương, ta thấy treo ở đầu giường người bệnh có một tấm bằng vẽ đường cong quèo. Đường ấy là đường « ông thủy » của người bình, vẽ theo cách bác sĩ Marey đã dạy. Trong nhiều chuyện khác, người ta cũng dùng phương-pháp khúc-tuyến. Đến như bây giờ, đầu đầu cũng dùng khúc-tuyến để thấy rành sự-lý tổ bày. Nhà băng dùng, nhà buôn bán dùng, nhà khoa-học dùng: phương-pháp khúc-tuyến đã phổ thông hết sức. Và — sự này đáng cho ta chú ý — con nít năm sáu tuổi, mà lại là con nít tật bệnh u-mê, cũng biết dùng phương-pháp khúc-tuyến.

Chính cái phương pháp của bác-sĩ Marey sẽ dẫn bác-sĩ đến chỗ tìm ra hát bóng.

Muốn khảo sát về cách tiến-hóa và vận-động của sinh-lý, bác sĩ bèn chụp hình mỗi thời kỳ. Làm như vậy tất phải xài nhiều tấm kính, và chụp nhiều lần. Cái máy chụp hình ngày xưa còn tệ lắm kia, không phải như ngày nay mà nhận cái cắc, vận cái rẹt, là đã chụp được cái hình khác nhau.

Muốn chụp cho được nhiều hình, và cho được mau, bác-sĩ bèn nghĩ ra cách dùng thứ kính xoay (plaque tournante).

Năm 1882, bác sĩ đem trình viện Hàn-Lâm Khoa-Học những công-trình khảo-cứu của bác-sĩ về sự vận động (le mouvement) mà bác-sĩ đã chụp hình trên kính xoay. Chiều kính xoay ấy ra, là đã thành hát bóng rồi.

Bác - sĩ ETIENNE - JULES MAREY phát minh ra hát bóng là hồi năm 1882 ấy.

Năm 1888, bác-sĩ lại đem trình viện Hàn-lâm Khoa học những công-trình của mình khảo-cứu về sự vận động một chuyện nữa. Chuyện này không phải chụp hình trên kính nữa, mà là trên những rẻo giấy chụp hình.

Rẻo giấy ấy, nếu sau này mà trở nên trong, để cho ánh sáng lọt qua được, thì sẽ thành phim, và sẽ đem ra hát bóng được. Lối hát bóng cam ngày nay, là theo cái nguyên-lý ấy mà ra.

Năm 1890, ngày 3 Novembre, bác-sĩ Marey kỹ-thuật cho viện Hàn lâm Khoa-Học nghe cách bác-sĩ phân tích sự vận động, với cái máy của bác sĩ chế ra, gọi tên là « APPAREIL CHRONO PHOTO GRAPHIQUE » nghĩa là cái máy thời-thời nhiếp-ảnh. Ấy là tôi dịch tưng như thế cho gọn chớ còn nói nôm ra thì có thể nói là « cái máy mỗi lúc mỗi chụp hình ». Một cái máy như thế tức là cái máy chụp hình hát bóng rồi.

Đến về sau này, người ta chỉ còn có một chuyện đổi tên của cái

máy ấy, mà thành ra máy hát bóng. Thay vì chronophoto là hai chữ grec (Hy-lạp) hiệp lại là thời thời (chrono) ảnh (photo), thì người ta đổi là cinémato cũng do chữ cinéma của grec mà ra.

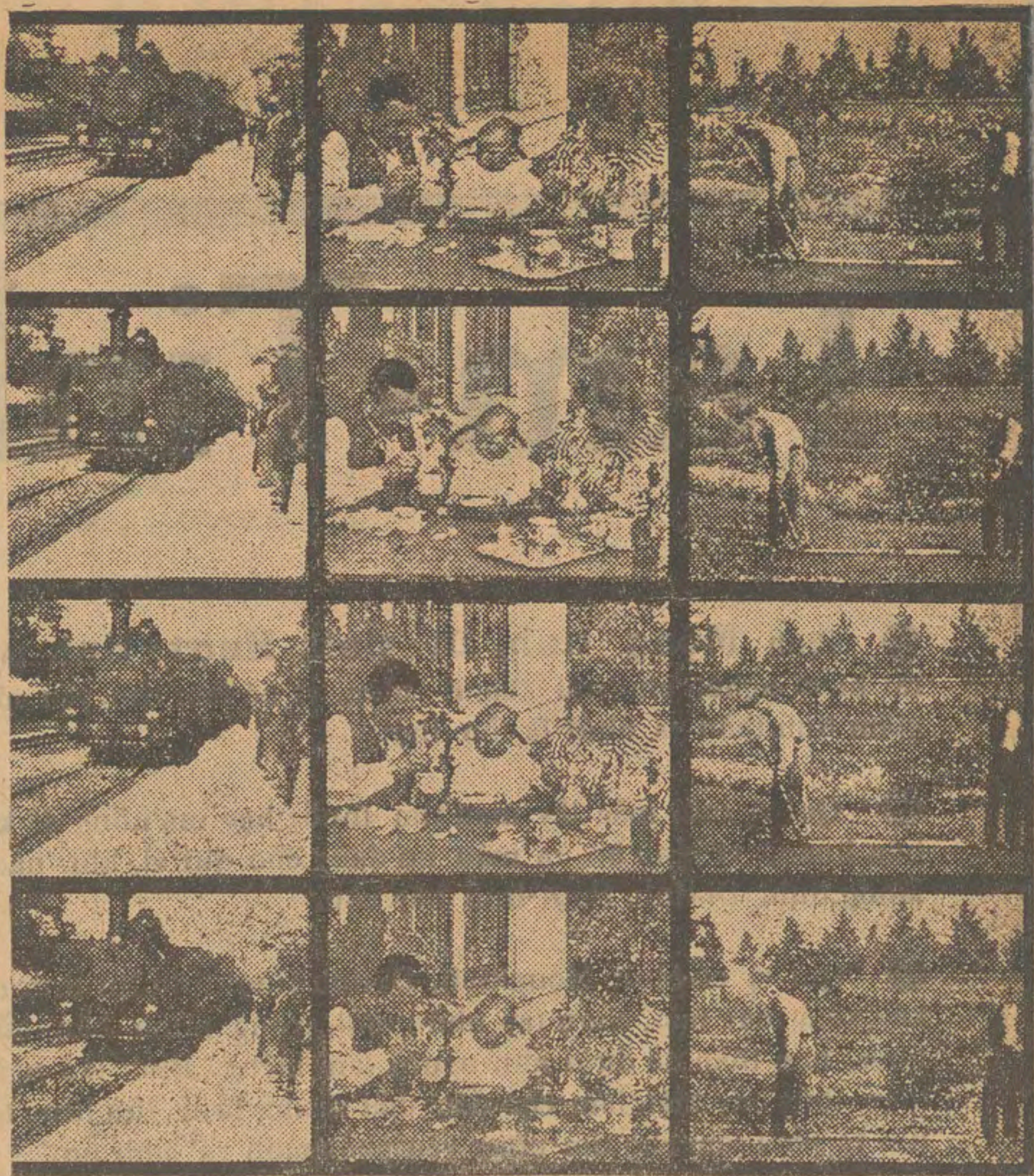
Cinéma nghĩa là vận-động. Nay thì nó đã thành cái tên của thuật hát bóng. Cho đến người không biết chữ gì ráo, mà lại là người An-nam, cũng biết nói đi « Xi-nê-ma ».

Bác-sĩ Marey, đầu cho năm 1894 đã cho in xong quyển sách cuối cùng của mình là quyển LE MOUVEMENT (sự vận động) mà cũng không nghĩ tới sự đặt tên cinéma cho cái thuật hát bóng của ông ta đã bày ra.

Thì Thần-Tài đã vào cửa ông Lumière mất rồi.

thấy trong cái hình in theo đây. Mặc ai nhìn công trực lợi, bác-sĩ Marey cứ lặng lẽ khảo-cứu ở trong phòng thí-nghiệm, không nói chi cả. Bác-sĩ không nghĩ đến danh hay lợi.

Không những thế, đến năm 1900 có cuộc đấu xảo hát bóng, chánh-phủ mời bác-sĩ sung vào ban trị-sự, thì bác-sĩ lại tiến dần ông Lumière, nói rằng ông này là nhà hóa-học có giá-trị, đã chế ra kính chụp hình và đã bày ra hát bóng. Kỳ thật: chắc vì tuổi già, lại ham thích công việc khảo-cứu, cho nên bác-sĩ Marey muốn thoái-thác đi, để cho ông Lumière thay thế mình càng tiện. Sanh ngày 24 juin năm 1830, đến năm có cuộc đấu xảo này, bác sĩ Marey đã 70 tuổi rồi.



Đây là ba phim hát bóng đầu hết của ông Louis Lumière chiếu ra cho thiên hạ coi, tại nhà hàng café Grand-Paris năm 1895. Từ trái qua mặt: quang cảnh xe lửa tới ga; bữa ăn của gia đình Lumière và lão làm vườn bị vòi nước xịt vô mặt.

Năm 1895 (sau quyển sách LE MOUVEMENT của bác-sĩ Marey) ngày 13 Février, ông Lumière đem câu chữ và xin bằng cấp sáng-chế (Brevet d'invention) cho cái máy hát bóng của ông ta, chế tạo ra theo cái nguyên-lý của bác sĩ Marey, và đặt tên là cinématographe (máy ghi vận động). Qua ngày 28 Décembre năm ấy, như trên kia đã nói, ông Lumière hát lần đầu cho công chúng xem. Ba phim hát bóng chiếu ra ngày hôm đó tức là ba phim độc-giả

Hoặc vì sanh bình đã khảo-cứu về sinh-lý nhiều, bác-sĩ độ cái sinh lý của mình, cũng hiểu được cái chết đã chờ bác-sĩ gần đó. Vậy thì danh lợi nữa mà làm gì? Đời khoa học đã tấn tới, thế là bác-sĩ đủ tự an-uy mình thôi.

Năm 1904, bác-sĩ mất. Người ta nói rằng không có tràng hoa phùng diếu nào, cũng không có một bài văn tế chia buồn, hoặc là có ai kê sơ cái công-trạng của bác-sĩ một chút !

A. A.

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước)

May áo tân thời rất khéo,
Bán nút áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời quý khách chiếu - cõ.

AI MUON

ĂN MẶC TÂN THỜI ?

Xin mời đến tiệm buôn :

CHOTIRMALL

ở đường Viénot, ngang
hông Chợ-mới Saigon, là
nơi mỗi kỳ tuần đều có hàng
lựa mới lạ, màu sắc khác
nhau, đẹp đẽ vô cùng.

PHÒNG KHÁM BÌNH

Docteur **TRU'ONG-GIA-THO**

tốt nghiệp khoa vi-trùng-học
và vệ-sanh-học

Chuyên môn : lỗ tai, lỗ mũi
họng và chủ trị cả các
chứng bệnh

131-133, Rue Lagrandière
SAIGON

Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng ?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y - dược và kinh-nghiệm của bốn - đường thì bệnh Di - tinh khác nhau xa.

Chứng thứ nhất : kêu là Mộng - tinh, phần nhiều những người trí - thức ít hay vận - động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện nhiều, hoặc ráng lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hóa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mê mộng, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh - thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

Chứng thứ hai : Kêu là Huột - tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á - phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tinh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột - tinh không khéo điều - trị thì người khó sống lâu.

Bốn - đường nghiên - cứu hết sức kỹ - cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng : Mộng - tinh và Huột - tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn - đường thần hiệu thế nào ? Bệnh Mộng - tinh phải dùng thuốc :

Mộng - tinh dưỡng tim đơn

— Bệnh Huột - tinh phải dùng —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1 \$ 00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-ĐƯƠNG

133, Rue Paris - CHOLON

DI-TINH

là chứng tinh - khí hư hỏng chẳng luận về nguyên - nhân nào thì thân - thể cũng phải vì đó mà bạc - nhược cũng như ngọn đèn gió tắt rất khó cho ta giữ gìn giữ gìn được vậy.

CHƠN-TINH ĐẠI-ĐỒNG

là một món thuốc mới hơn hết trong các thứ thuốc chữa bệnh di - tinh, ra đời rất hợp thời để cứu lại cái nguy lao cho các bạn. Thuốc **Chơn tinh** dùng những dược phẩm quý giá, hay giúp sức kiên - cố vào tạng - thận để tăng trữ được nguyên-tinh, vừa giúp ích bộ tiêu hóa, bảo - hộ quả tim, bình lá gan, điều - hòa mạch-lạc, vận hồi tinh khí.

Uống thuốc **Chơn tinh** của Nhà thuốc **Đại Đồng** các bạn mới thấy ung dung mạnh khỏe, sự hoạt - động được hăng hái lại và lược khỏi ngay các chứng bệnh đáng lo, sợ hằng ngày.

Mỗi hộp : 1 \$ 50

Nha thuốc DAI-DONG

96, Rue Pellerin - Saigon

Tam-Tinh

● Bệnh **Mộng - tinh, Di - tinh, Huột - tinh** là bệnh rất hiểm nghèo cho trai thanh - niên, vì nó làm cho yếu sức lực, giảm tinh-thần và nhưt là tồn thọ.

● Quý vị rudi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** hãy còn.

● Quý vị có bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh** thì thường hay xây xam mày mặt, chơn tay nhức mỏi, trong mình bần thần mệt nhọc, tâm thần đã đuối như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì thận thủy suy kiệt, làm cho đau thắt ngang lưng, lửa lừng lên đốt tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam - tinh hải - cầu bổ - thận hoàn n° 2** sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp : 100 — Uống 5 ngày

CỒ - TINH NHUẬN - TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-tinh mà đường đại bổn, và trị tinh-loãng, giao cấu không bền - bĩ.

Mỗi hộp : ... 1\$00

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

ÂM BIA TÀN

GIỮA cánh đời hoang, bên cây cổ thụ :
 Nằm ngả nằm nghiêng, một tấm bia đồ.
 Truyền chi ? Năm nào ? Nào thấy đâu :
 Chỉ thấy trên đá mốc meo, những rêu cỏ phủ.

Lần mò tìm đến miền xung quanh.
 Kiếm người già cả hỏi ngọn ngành
 Mới biết xưa có tướng nào đó.
 Định tấm bia ấy kỷ-niệm mình.

Tương-truyền khi trước Tàu đánh ta,
 Tướng ấy đánh tan bỏ nước nhà
 Giúp Tàu chiếm được thể toàn-thắng,
 Rồi hưởng tước lộc, hưởng vinh hoa.

Giữa lúc oai-thể nghiêng đất trời,
 Tướng muốn tên họ truyền lâu-dầu
 Liền xây sanh-phần, dựng bia đá,
 Khắc tên ghi truyện khoe khoang chơi.

Những chắc rồi đời tuy đổi thay,
 Mà còn bia đó, sanh-phần đây
 Thì tên họ tướng còn mãi mãi,
 Cùng với trời đất cùng lâu ngày.

Chẳng ngờ cách đó không bao năm :
 Tướng đã thất-thể về cõi âm.
 Rồi con cháu cũng sa-sút cả,
 Mả không ai viếng, bia không ai thăm.

Rồi thì gió mưa, ngày chuyển đi,
 Sương mù bụi dữa không thiếu chi,
 Làn lưa cho tới hiện giờ đó,
 Tịnh không ai biết họ tên gì.

Ta nghe, nửa thương nửa nực cười :
 Người có khờ dại thể thì thôi !
 Xưa nay những sự yêu, ghét, nhớ :
 Ai cấm đừng ai, mời đừng ai ?

Có công với đời, với nước non,
 Tự đời kỷ-niệm sùng bái luôn.
 Trái lại : Công không, sự nghiệp kém,
 Thì ai cấm nhớ, ai suy tôn !

Thử xem lịch sử cõi đất này,
 Những trang bất-hủ đồng với tây :
 Chẳng qua công to, sự nghiệp lớn
 Nên đời truy-niệm xưa tới nay.

At có như ông tướng dở hơi :
 Làm bia kỷ-niệm mình mà chơi.
 Rồi cuộc mình chết, công nghiệp hết,
 Để tấm bia kia ra bia cười...

Á-NAM.

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai
 CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỆU GIAI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
 CHOLON



Báo «Mai» ra đời tới nay, Đào Trinh Nhất và Văn-Trình bị người ta xàm soi mỗi tuần với cái động không phải con người có học thức giáo dục.

Họ khéo bày đều đặt chuyện, vì tưởng lầm rằng nhận chìm chúng tôi xuống thấp được thì họ nhảy bổng lên cao.

Nhưng chúng tôi là trái banh, hề càng để xuống mạnh chừng nào thì cái sức nó nảy lên càng cao chừng này.

Họ cứ việc xô xiên, chúng tôi chỉ tức cười thầm, chứ không thèm trả lời trên báo.

Số dĩ không thêm trả lời, là vì chúng tôi chẳng muốn nói chuyện gì vô-ích ở trong tập báo này.

Chúng tôi chỉ có một tôn chỉ là « làm việc đúng đắn », mỗi kỳ lo biên tập nhiều bài vô bổ ích và mở mang mới lạ hoải, hầu có chỗ bổ ích cho độc-giả chứ chúng tôi không muốn độc-giả đọc những chuyện « anh em xô xiên nhau như hàng tôm hàng cá ».

Hôm 30 Mars rồi, tại nhà cụ Bùi Quang Chiêu có cuộc hội-thăm của các ông annam dân tây để bàn định cái thái độ đối với kỳ tuyên-cử Thân-sĩ Nam-kỳ sắp tới đây.

Vô luận các ông định bỏ thăm cho cang-di-đa Gallet, hay de Beaumont, hay Omer Sarraut, hay là người nào, tưởng cũng nên ép buộc họ một điều kiện, là phải làm sao giúp ích cho số người nhập tịch dân Pháp. Nhất là làm sao nước Pháp cũng tru-đãi các ông như người tây thiệt, chứ thuở nay các ông bị coi như « tây ở bực thứ », kỳ quá.

Cũng là dân tây, sao về lương bổng các ông chỉ được lãnh 10 phần 17, bây giờ lại không được vậy, là nghĩa lý gì ?

Trình độ của độc-giả xứ ta bây giờ cao sáng lắm. Hễ đọc tờ báo nào có nhiều bài vô hay và có công phu mở mang gắng gỏi, tự nhiên độc-giả thấy liền.

Chắc độc-giả thấy 5 số báo «Mai» đã ra, mỗi số bài vở và công-phu có vẻ tấn tới thêm mãi. Cứ lấy lẽ công bằng mà phán đoán so đo, có phải độc-giả thấy báo «Mai» số 6 này càng thêm xuất sắc công phu hơn không ?

Một tập báo như vậy, độc-giả sốt sắng chiếu cố tán trợ cho là phải lắm.

Chúng tôi rất cảm ơn, và càng ra công gắng sức hơn nữa.

Nhứt thiết thơ từ, và
 tiền bạc về báo MAI,
 xin độc-giả nhớ gởi
 ngay cho :

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

SAIGON

Học ĂNG-LÊ mau giỏi,
 hỏi tại đâu ???

Tại 130, Rue Colonel

Boudonnet - SAIGON

(đưa đường xe lửa lớn)

Thầy chuyên môn,
 dạy căn bản.

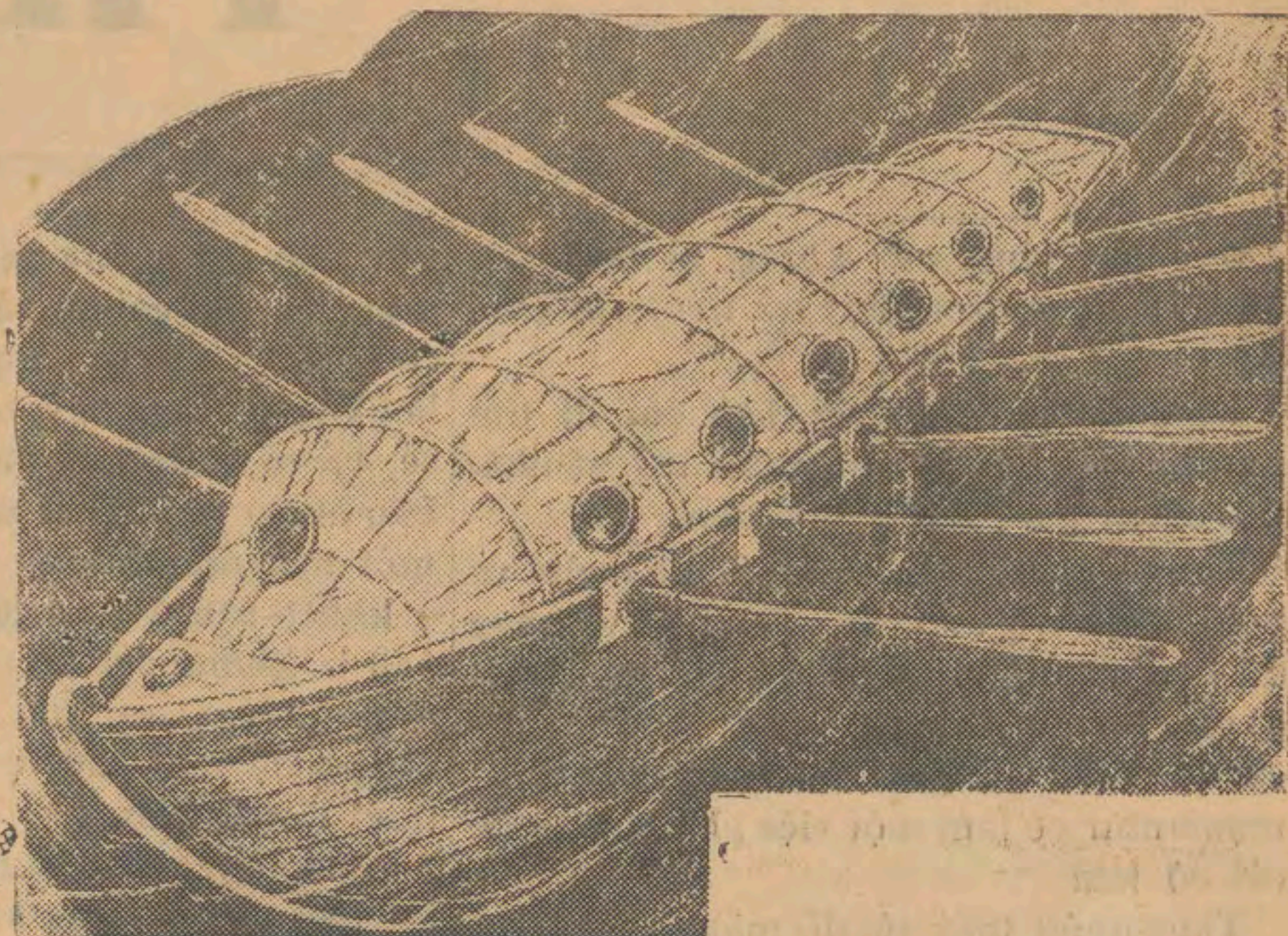
MUỒN may
 mừng, đặt
 nệm, chiếu và
 khăn chùi chưa
 cho tốt đẹp, đúng
 kiểu tân thời thì
 nên lại nhà :

AU MEILLEUR
 MATELAS NATTIER
 N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
 Bởi nhà này có
 thợ chuyên-môn
 và có máy mua
 bên Paris, làm
 cho bông gòn
 trong nệm tinh
 sạch đều đặn,
 rất bập vệ-sanh.

Làm mau - Giá rẻ
 Hàng tốt - Thợ khéo
 Tél. 558 & 21.175

TÀU NGẦM DƯỚI NƯỚC DỜI XƯA



Theo lịch-sử chép lại, hồi năm 1620, có một người Hoà-la-n-đong ra chiếc ghe bằng cây chạy ngầm dưới mặt nước, y như tàu ngầm ta thấy đời nay.

Chiếc ghe ngầm này, bề ngoài bọc kín bằng da kỹ-lượng, mỗi bên có 6 cây chèo thò ra ngoài nước, 12 chủ thủy-thủ ngồi bên trong mà chèo như ghe thường. Người Hoà-lan-đây đóng chiếc ghe tại Hồng-mao, vua Hồng-mao bấy giờ cùng mấy người nữa từng xuống ghe, thử cho ghe lặn xuống biển 18 thước bề sâu và chèo đi chơi mấy giờ đồng hồ. Té ra đời xưa đã có tàu ngầm rồi đó.

THIÊN-HA KỶ-VĂN

CHẮC GÌ NGÀY THỨ SÁU
 GÒ MÈO VE GÁI ĐƯỢC HÊN

Với người Mỹ, ngày thứ sáu mỗi tuần là ngày hên nhưt hạng : đánh bạc thì vét-sòng, chọc « mèo » ve gái thì chắc được mấy cô đoái tương ; bằng không thì cũng chẳng đến nỗi nào bị mắng nhiếc như mấy lúc khác ; khởi làm công việc gì cũng được thành công, đi buôn thì không sợ lỗ lã. Tóm lại, ngày thứ sáu muốn gì cũng được như ý nguyện.

Muốn làm chứng cho sự tin tưởng đó, người Mỹ đem những cái thí-dụ ở lịch-sử ra để chỉ tỏ chắc chắn rằng họ không có « đẩy cây hay thoa mỡ bò » với mình đâu.

Thì đây :

Thứ sáu 3 Aout 1492, nhà hàng hải Christophe Colomb xuống ghe kéo buồm vượt biển Đại-tây để tìm Thế-giới-mới (Amérique).

Thứ sáu 12 Octobre cũng trong năm đó, ông Christophe tìm được Mỹ-châu. Vui mừng hết sức, ông ta liền trở về tổ quốc báo tin cho vua hay, rồi lại vượt biển qua Mỹ châu một bận nữa. Lúc bước cảng lên đất thế giới mới, coi lại cũng là ... ngày thứ sáu (22 Novembre 1493).

Ấy là một chuyện.

Qua thế-kỷ 16, vua Hồng-mao Henri VIII nhìn thấy Christophe Colomb may mắn trong sự đi tìm đất, ngài cũng muốn nước Hồng-mao được đất đai ở cõi xa, nên chỉ ngài sai ông Jean Cabot cũng đi tìm đất. May quá, ròng rã một năm mấy trời, Cabot tìm thấy ở châu Mỹ một vùng đất mình mong, sau này đặt tên là Canada, Terre-Neuve, và Labrador. Ngày ấy cũng nhằm ngày thứ sáu 5 Mars 1496.

Thành Saint-Augustin ở châu Floride là thành cũ nhưt ở Huế kỳ do ông Meudez dựng lên ngày thứ sáu 7 Septembre 1565.

Tổng-thống thứ nhưt của Mỹ ông Georges Washington, là hực anh-hùng cứu quốc, đã dựng lên cơ sở Huê-kỳ độc lập truyền tới ngày nay, sanh năm 22 Février 1773, cũng là ngày thứ sáu.

Nước Huê-kỳ được độc lập hoàn-toàn là nhờ trận đại-thắng quân Anh ở Saratoga. Trận này, tướng Anh là Burgoyne bị bắt nhảm thứ sáu 17 Octobre 1777.

Rốt cuộc đại-tướng Washington thắng trận khải-hoàn, treo cờ Huê-kỳ độc lập, chính là ngày thứ sáu 19 Septembre 1781.

Cứ xem mấy việc trên đây, thì Huê-kỳ cho ngày thứ sáu là ngày hên cũng phải. Nhưng hên chuyện gì, chứ bữa đó ai gò mèo ve gái cũng chắc xong chuyện và khỏi bị rầy hết thấy, thì ai dám tin ?

TRỜI ƠI ! ĐỂ SAO
 MÀ TỚI 1100 ĐỨA CON

CHẮC khắp đông tây kim cổ, không ai đông con cái cho bằng người nói trong chuyện này.

Mulei Ismail, vua xứ Maroc cuối thế kỷ 18 chiếm giải quán quân đông con nhưt thiên hạ xưa nay.

Lên n-oi từ năm 1672, vua Mulei Ismail cai trị Maroc 55 năm trời, hưởng thọ được 80 tuổi. Con của ngài vừa trai vừa gái, vừa lớn vừa nhỏ, cả thấy là một ngàn một trăm đừa (1.100).

Ròng rã 50 năm trời ở ngôi trị vì, dầu lo việc nước việc dân, vua Mulei Ismail cũng không quên đem ngay mê mệt ở lực-viện tam cung có cả ngân hoàng phi mỹ-nữ thì mới để con ra nhiều quá vậy chớ. Không hiểu khi xưa Lê-Tuyên-Vương ngồi xe dê ngày đêm đi dạo được mấy cung, theo người ta tính ra cứ 17 ngày thì một người vợ ngài đậu thai !

Đến đây, chúng tôi không ai uống nữa, rủ nhau đứng dậy trả tiền, rồi chia tay ra về.

Du-quân cùng người bạn gái đi tìm người kia, còn tôi một mình trở về nhà, đợi chiều mai lại đến chỗ hẹn.

Tôi về nhà đã 6 giờ tối. Thục-quân và nội nhà đương ăn cơm. Thấy tôi về, nàng đứng dậy hỏi, tôi trả lời « Ờ rồi », nhưng không biết lúc ấy vì sao tôi không dám cất đầu dòm cô ngay mặt, và trái tim nhảy mạnh như có làm một việc gì không phải với cô lắm.

Thục-quân thấy tôi đỏ mặt hỏi :

— Trần tiên-sanh nay lại uống rượu nữa phải không ?

— Không ... không uống...

Tôi nghe câu Thục-quân hỏi, trong lòng lại thêm xấu hổ ; vội vàng bước ngay lên lầu. Ngày thường, khi nào tôi uống nhiều rượu, thì nằm lăn ra ngủ, nay lại khác hẳn ; say đã thiệt say, mệt đã thiệt mệt, mà tôi cứ nằm thao thức trằn trọc không sao ngủ được. Trong óc suy nghĩ : « Cô Huỳnh thật đẹp, nhưng có cái thiên-tính thích sự giàu sang, không phải bọn lưu lạc như mình đây có thể trông mong bao bọc được... Cô Trinh thì không biết ra thế nào?... Chắc cũng khá lắm. Hà ! để chiều mai ta coi thử... Còn như Thục-quân ?... Thục-quân, tội nghiệp !... » Tôi cứ suy nghĩ vơ vẩn có bấy nhiêu mà đến nửa đêm cũng chưa ngủ được. Bóng trăng lạnh lẽo bắn vào giường nằm, tôi kéo mền trùm mình, thò đầu ra trông trăng mà ngẫm nghĩ...

CHƯƠNG V

Tại Thượng-hải, gần đây người ta ganh đua nhau mở phòng rượu khách. Ai chưa đến đó, chỉ tưởng những phòng ngủ ấy lập ra để rước khách đi đường tới ở đậu thôi, chứ không biết rằng ở Thượng-hải đây, cho đến những phòng ngủ kiểu tây, có tiếng, cũng không giữ đúng theo cái nguyên tắc ấy đâu. Mấy chủ phòng ngủ, cốt nhờ nơi mỗi lợi trắng hoa hện

ước ; họ lấy phòng ngủ của lữ-khách làm một chỗ trai gái lai vãng tụ hội, vì ở đó có đủ hết : nào là giường nệm êm ái, nào là bàn ghế bóng bảy, nào là nhà tắm sạch sẽ, lại có những dãy tờ bầu hạ lạnh chài. Bao nhiêu những sự sang trọng cần dùng một nhà tắm thường sắm không nổi, thì ở khách-sạn đều có cả, có thể nói phòng ngủ là không sót một món chi, cho nên những đám trai gái bạn bè, thuê một phòng để làm chỗ tụ hội, chuyện trò, thiệt là tiện lắm.

Cái thẳng « tôi » cùng khổ này, không thể nào và lại cũng không muốn đi vào những chỗ ấy. Trong tay sẵn tiền mà hay xài như Du-quân, thì tôi lui luôn luôn. Hôm nay vì m ốn giới thiệu cô Trinh cho tôi, nên chỉ anh ta mượn một gian phòng ở Đông-A lữ quán, dọn thiệt sang, giá thiệt đắt. Tôi thấy vậy lấy làm vui, và sanh cảm lòng : tốt của bạn, nhưng nghĩ cách xa hoa như thế, thì tôi lại có cái giác khó chịu.

Lúc bước chun vào căn phòng khách-lầu trang hoàng lộng lẫy này, óc ời hạnh nhờ đến cảnh tượng những lều tra b vách đất của bọn dân nghèo. Nhớ tới đó, tôi chẳng những không thấy vui sướng, mà lại nghe như cắn rứt trong lòng. Tôi vẫn biết cái thói quen tôi đó, người ta chê cười, nhưng tôi không có phép chi chữa bỏ được, vì là thiên-tánh tự nhiên rồi.

Phòng chúng tôi mượn, ở trên lầu ba tầng. Lúc tôi đi lên, Du-quân và hai vị bạn gái — một người là cô Huỳnh dành rồi một cô nữa là cô Trinh chắc... — đã đến trước. Ba người ngồi chung quanh cái bàn trải tấm bố trắng, đương nói chuyện vui vẻ, ngó thấy tôi lên, đều đứng dậy chào. Du-quân trách tôi đến chậm, rồi mới giới thiệu tôi với hai vị nữ khách cho chúng tôi biết nhau.

Tôi liếc dòm cô Trinh, không ngờ con mắt tôi lại đụng con mắt cô, bắt hai người tức khắc cúi đầu, đều có ý bẽn lèn.

Cô Trinh chừng ngoài 20 tuổi ; mình mặc cái áo đoạn đen, không có trang sức chi loè loẹt bảo nháng như cô

Huỳnh ; đầu tóc cũng không được tron láng như của cô Huỳnh ; cho tới hai con mắt trong sáng êm lạng, không có cách lóng lánh « iêu người » như của cô Huỳnh ; sắc mặt hơi có dấu đen đen, tia tia, so với sắc mặt cô Huỳnh, thiệt chưa có thể bắt người phải ngó. Lỗ mũi cao môi dày, răng không được trắng lắm, so với răng của Thục-quân, lại thấy ầu trua nhiều. Tóm lại mà nói : thì cô chỉ là một gái tầm thường, lúc đầu mới thấy, không có cái gì đặc sắc, làm cho người ta hải trầm trở, nhưng càng dòm lâu càng thấy cô có cách đáng yêu : cô có cái sắc đẹp rất tự nhiên, rất chất phác. Cả bộ mặt cô, chia ra mà nói thì không có cái chi đẹp, nhưng cứ đề cả mà dòm thì rất đoan trang, rất khuôn khổ ; cô có hai cái má đầy đặn, tỏ ra không phải tướng kẻ bạc tình ; thái độ cô ôn hòa mà không nóng nảy ; vẻ cười có duyên, nhứt là lúc nói chuyện, tỏ ra cái đẹp tự nhiên lắm.

Trong lúc đàm đạo, Du-quân hết sức khen tôi. Có lúc tôi biết y khen quá lộ đi, nhưng tôi cũng cảm ơn y, để cho y khen được chừng nào. Thì cô Trinh càng cảm tình với tôi chừng này. Tôi biết cô Trinh thường liếc tôi, và có đôi với tôi, có cái mầm tình ở trong tâm não đã nở ra ; tôi hiểu như thế, lấy làm vui sướng vô cùng. Vì tôi khi ấy đã nhắm đi nhắm lại rất kỹ càng, trong trí cho cô là một người đáng yêu thương, đáng yêu thương hơn là cô Huỳnh kia nữa. Cứ con mắt tôi xem thì cô Huỳnh đẹp tuy vẫn đẹp, nhưng đẹp cách giàu sang, quá, không bằng cô Trinh, trong cái đẹp chất phác có chứa cái phong vị bình dân. Cho nên lúc đầu tôi mới thấy cô Huỳnh, tôi chỉ kính, chỉ lạ cho cái đẹp của cô mà thôi, chứ chưa hề nghĩ đến chỗ thương yêu được ; nay với cô Trinh, tôi mới thấy một lúc, đã nghe cô có cái sức thiêng liêng kéo rút tôi đi. Tôi đem lòng thương yêu cô ta rồi !!

Du-quân nói :

— Cô Trinh đây cách mạng ghê lắm, mà Trần tiên-sanh lại là một nhà văn-học cách mạng, tôi tưởng hai người làm bạn

với nhau đúng lắm.

Kể cô Huỳnh nói bùa theo :

— Trần tiên-sanh ơi ! Chị Ngọc-Huyền phục ngài lắm, ngài có biết không ? Tôi đưa sách ngài làm cho chị đọc, chị ngợi khen ngài có chí khí lớn, có sự nghiệp văn chương đánh kinh. Tôi với Ngọc-Huyền trước là bạn học, cùng nhau giao du lâu ngày, nên chỉ tôi biết chị là người tốt lắm. Tôi trông cho hai người, thưa Trần tiên-sanh, làm bạn từ từ lâu dài, và lại ngài cũng có thể chỉ về cho chị về văn học thêm nữa.

Tôi ngồi làm thinh, không muốn nói nhiều. Có lúc toan cùng cô Trinh nói một vài câu chuyện, nhưng thấy cô chỉ ngồi mỉm cười, không cười thì chỉ ngồi lạng lẽ, không mấy khi mở miệng. Bởi vậy tôi không muốn gọi chuyện ra nói với cô ; trong trí tôi cũng nghĩ hai bên gặp nhau lần đầu, đương có chỗ lạ lùng cách mạc. Cô hay liếc trộm tôi, tôi biết, mà tôi cũng vậy, chỉ dòm trộm lại cô mà thôi, không biết làm sao cho ra vẻ thân cận hơn nữa. Ở dưới đèn sáng, tôi dòm cô, dòm được rất rõ ràng. Tôi càng dòm cô càng thấy cái đẹp tự nhiên của cô làm cho tôi vui lòng thích ý. Tôi chỉ nghĩ : cái đẹp ở ngoài là cái tốt ở trong nó phát lộ ra đó, cho nên tôi đoán chắc cô Trinh bề ngoài thế nào, bề trong cũng thế vậy. Tôi chỉ định mình tin tưởng rằng cô Trinh là người đáng cho mình thương yêu. Nhưng bây giờ đây mới biết ; xem người mà chỉ lấy dáng ngoài đoán xét tâm lòng bên trong,ắt có những điều lầm lỗi, rồi sau không thể nào kéo lại được, nhứt là đối với con gái...

Chúng tôi đàm đạo một lúc, Du-quân hỏi thúc tiên-lâu dọn đồ uống rượu, tôi thích ý đã đành, mà hai người bạn gái cũng không nói chi cản trở. Tôi nghĩ thầm bữa nay mình phải uống rượu cho sướng, nếu bữa nay không uống, thì còn đợi bữa nào ?... Tôi vừa suy nghĩ trong trí như thế, vừa đưa mắt liếc người tôi sẽ thương yêu.

(Còn tiếp)

123
Albert 1^{er}

Chỉ có Tiệm

MARIANNE LOAN

may áo kiểu mới !

GIÁ 1 năm..... 5\$00
6 tháng... 2\$60
BÁO 3 tháng... 1\$30

không nhận bán
1 tháng

Thư từ và mandat xin đề
rủ tên gửi lại :

M. TRẦN-VĂN-GIAO
Administrateur du « MAI »
n° 151, rue Bourdais - Saigon

Nhà :

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì :

- 1°) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.
 - 2°) Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.
- Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi có
HỒ-THỊ-SẮC, chủ nhân
có cấp bằng ôn-bà trưởng thuốc HANOI.

MỘT TẬP BÁO AI CÙNG NÊN ĐỌC

XUẤT BẢN
ở HANOI

ÍCH HỮU TUẦN BÁO

ĐOÀN DÂN
THƠ QUÁN

Thẻ tài rất hay, sắp đặt rất khéo, trợ bút toàn là những người có tên tuổi trong làng văn nam bắc. Thiệt là tập báo có ích cho hết thảy mọi người. — Mỗi tuần ra ngày thứ ba

BÁO QUÁN :

93, Rue du Coton Hà Nội -:- Giá báo cả năm 2 \$ 50, nửa năm 1 \$ 50, mỗi số 0 \$ 05

GIẾT CỌP BÁO THÙ

ĐOÀN THIÊN CỦA PHẠM NGỌC THỌ

Lâm vừa thuật xong mấy chuyện báo thù phê-gôm truyền mãi từ đời cha qua đời con ở đảo Corse. thì Chương, một tài-tử có tiếng của gánh xiếc Việt-Nam, ha lời phê-bình sau một tiếng thờ dai:

— Thiết cũng lạ cho tâm-lý loài người!

Lâm mỉm cười:

— Có gì lạ! Ồi! bạn tôi lại đem triết-lý ra đó rồi..

Không để ý đến lời nói hài hước của bạn, Chương ngồi yên lặng trầm-ngâm một lát, trong trí như muốn thấu gộp và sắp đặt cho có thứ-tự gọn-gàng những ý-lưỡng rành mạch mà ông sẽ đem ra để bình-vực cho hàng vừa mới phán đoán.

Anh cho là không lạ, nhưng tôi cho là lạ. Vì tâm lý tôi khác tâm lý anh, khác cả tâm lý mọi người. Thiết vậy, anh Lâm ạ! Muốn rõ tâm lý tôi, xin anh vui lòng nghe câu chuyện này.

Đêm hôm ấy — Chương nói tiếp — cái đêm ừ ừ làm sao! Cái đêm mà lần đầu tiên trong đời tôi, tôi phải chịu một vết thương đau đớn nhưt: Thu-Liên, người bạn đồng-nhiệp của tôi, người thương yêu tôi đã bỏ tôi mà đi thế-giới khác...

Trong cái sống luân-bạc giang hồ nay đó mai đây, diễm-phước không ngờ đã đưa đến cho tôi một tâm-hồn hiểu biết tôi và cùng tôi chiêm ứng. Tâm-hồn đó là tâm-hồn em Thu-Liên.

Em Thu-Liên! Không bao giờ tôi quên được em Thu-Liên của tôi!

Giây phút này tôi nói chuyện với anh, tôi vẫn phượng phất ngó thấy Thu-Liên trước mắt, vì hình-ảnh nàng đã quá in sâu vào trong trái tim khối óc tôi rồi...

Nhưng đêm hôm ấy... Thu-Liên không còn ở nhưn-gian nữa. Nàng chỉ là một cái xác cứng đờ nằm trên những lá cỏ và những giấy cáo-bạch rải rải từ tung trên mặt đất. Đêm hôm ấy đã chết rồi, nhưng Thu-Liên còn ở bên cạnh tôi. Đã chết rồi, nhưng nàng vẫn giữ cái nụ cười mà nàng đã bao lần âu-yếm lặng lẽng tôi. Đêm hôm ấy, tôi còn được ôm nàng vào lòng để ấp-ủ cho nàng. Nhưng... ngày mai... ngày mai... nàng sẽ bị vùi nồng một nấm!

Dưới ánh sáng mờ lạt lung lay của ngọn nến gần tàn, tôi còn ngồi nhỏ lệ và âm-dâm cầu-nguyên, hy-vọng một cách điên-dại rằng sẽ có một sự thần-bí thiêng liêng nào đến cứu-từ hoàn-sanh cho người bạn xấu số. Rồi tôi nếm-người tiếc than, nói lầm rầm một mình:

— Phải chi tấn thâm kịch kia đừng xảy ra!... Phải chi nàng đừng bước vào chuồng mãnh hổ!

Mãnh hổ! Phải, con cọp dữ! Chính nó, chính nó đã hại Thu-Liên! Nó xưa nay vẫn là một con vật hiền lành, dễ dạy, luôn luôn cúi phục dưới quyền sai khiến của chúng tôi... Thế mà,

Thu-Liên chiều hôm ấy, thay thế tôi vô chuồng cọp cho nó ăn, thì không biết một nguyên nhân bí-mật của cơn giận dữ nào đã xui khiến nó vô lý Thu-Liên...



bằng lúc này...

Tôi ngó chăm chăm vào cặp mắt nó, cặp mắt vẫn không hề rời tôi. Trong cặp mắt ấy, tôi thấy một đời oai nghi, oanh liệt,

Trời ơi! Thu-Liên chết vì con cọp đang hiền hóa dữ đó.

Nghĩ lại tôi đó tôi hăm hăm nghiến răng trợn mắt. Tư-tướng báo thù vụt thoáng qua tâm trí tôi. Thế rồi, trong một cơn rung động can trường, tôi rút cây súng sáu ra, vùng chạy tới chuồng mãnh hổ.

Bên ngoài, gió vũ vũ từng trận thổi lạnh lùng. Mưa nặng hạt gieo lộp độp trên tấm màn vải căng làm trại của gánh xiếc chúng tôi.

Tôi không còn nhớ rõ ràng những cảm giác tởm của tôi lúc đó, chỉ biết rằng tôi đã đến chỗ nằm của kẻ thù tôi. Tôi đưa súng vào giữa khoảng hai cây song sắt, bóp cò...

Một tiếng gầm thét dữ dội làm chuyên động cả chuồng giam ục vật, cả trại xiếc, cả... mặt đất. Con vật nhảy chồm lên, lồng lộn, điên cuồng.

Rồi sau những tiếng rên rĩ hồng hồng: như than van kêu cầu, con cọp nằm phục xuống yên lặng, lấy lưỡi liếm chỗ bị thương rước ngực. Vết thương ấy, máu tươi phun ra như một vòi nước đỏ lôm chùng quanh.

Tôi run rẩy cả mình mấy chơn tay. Tôi rối loạn, tôi không hiểu tôi đã làm một việc gì...

Rồi chấp choạng như người say, tôi mở cửa chuồng mà bước vô, quỳ trước mặt cọp, nhẹ nhàng đặt hai tay lên đầu nó vuốt ve... Nó buồm rầu, đưa mắt nhìn tôi như muốn tỏ nỗi thương tâm, rồi âu yếm gục đầu vào mình tôi...

Chưa bao giờ tôi thấy nó dịu dàng đáng thương đáng mến

một cái hùng-phong ham sống đã từng hồng hách tung hoành ở nơi rừng núi thâm u, thế mà sao bây giờ...

Máu ở vết thương kia vẫn tràn-trụa chảy. Trái tim tôi đập liên-hồi. Tôi run rẩy, ôm ấp lấy con cọp đang hấp-hối, và miệng tôi mấp máy như muốn ngỏ lời xin lỗi cùng ai...

Tôi hối-hận.

Như một người ngủ mê sự tỉnh, tôi đã nhận và hiểu được cái ánh sáng tung-bừng của Chơn lý. Cái Chơn lý ấy là cái giá-trị vô cùng của sự sống, của sự hoạt động nơi những kẻ biết đau đớn.

Chính vậy. Khi gia thêm vào cái chết của em Thu-Liên một cái chết của con sanh-vật này nữa, tức là tôi sẽ thêm vào cho ội ác này, một tội ác khác. Nhưng hai cái chết kia nào có liên-lạc gì với nhau đâu.

Người ta đã không thể bao giờ lấy một sự thương-tâm để chữa một sự thương-tâm được thì sự báo thù, ời! nó chẳng còn nghĩa-lý gì!

Phải, chỉ điên mới báo-thù; vì báo-thù là làm một sự trái với nhưn-dạo, một sự tiện-nhờn.

Cho nên anh Lâm ạ! từ đó đến giờ, tháng ngày leo-dẻo trên con đường đời gió bụi, tôi vẫn mang trong tâm não một mối hối-hận không bao giờ nguôi. Vì tôi thấy hình như tôi đã giết người, mà đầu là tôi chỉ giết một mãnh-hổ.

Và mỗi khi thấy đàn trẻ tung-tăng rước bắt bướm bướm, hay là người đi săn bắn nã con chim, thì tôi cảm giác sao tăm

lòng tôi đau đớn âm-thâm, đến nỗi tôi muốn cả tiếng kêu lên với mọi người cái chơn lý ở đời.

Nhưng cái chơn lý ở đời chẳng phải ai ai cũng đều biết được. Muốn biết nó còn cần phải để ý suy-nghĩ tìm lỗi, hay có những hoàn-cảnh bất ngờ giúp sức.

Ồi! Chúng ta sai lầm mà chúng ta vẫn mù mịt không biết rằng chúng ta sai lầm! Là vì chúng ta còn nhờ-nhen tâm-thương, đến nỗi những tư-tưởng nhờ-nhen tâm thương của chúng ta nó che khuất mắt của chúng ta, không cho chúng ta thấy cái vô-tận, vô-cùng.

PHẠM-NGỌC-THỌ



NGHỀ LẤY MẬT GẤU

Người ta nuôi gấu rồi kể công ơn với nó, nó căm động tới nhả sa nước mắt rồi tự nó cho lấy mật chặt tay mới được

TÔI nhớ năm đó, 1920, sự vắng lai trên con đường từ Vinh vô Huế, cưa có xe lửa, còn tất nhiên phải đi xe hơi đồ chạy qua Hoành-sơn (tức gọi Đèo Ngang), tức là trái núi đột ngột nguy nga, tiếp với mây xanh, dựa bên biển lớn, đã làm cho nữ sĩ la bà huyện Thanh Quan căm khải mà phát ra bài thơ tuyệt tác truyền đến ngày nay ai cũng kuen hay.

Xe hơi chạy tới chưa đến phải ngưng lại một lát, đổ nước cho nguội máy, rồi mới leo lên đèo nà qua ền kia. Hôm ấy nhơn lúc xe ngừng, tôi được ngó thấy tận mặt trong một túp nhà tranh ở dưới chân đèo diển ra một cảnh tượng xem ghê mà đáng kính bết sức: người đàn ông — chủ nhà — lực lưỡng, tươi cười, đang ngồi rửa máu mới chảy linh lang ở mặt và tay; máu đã rồi, thấy rõ đường lỗ hừng như bị vấu nhọn.

Đi sâu vào, tôi ra mới biết nỗi này anh ta đi săn trên núi, lần này cuét một con gấu dữ, bị con gấu cái chạy ra vì chống phục từ, vật ộn với anh ta và cào cào anh ta rạch mặt lưng tấy, máu tuông như xối. Anh ta phải bỏ chạy về rửa máu và kiểm lá để rít cho bị thương. Vì tự làm độc-tơ cho mình, anh tráng sĩ này vừa ung dung cười, nói:

— Lát nữa tôi trở lên núi công con gấu dữ về, còn con gấu cái kia thế nào cũng có ngay tôi đánh chết, đổ chạy đau khổ.

Động lòng báo kỳ, tôi hỏi:

— Chắc cái mặt của nó anh sẽ lấy được cũng đủ đền bồi lại cho anh về sự bẽ mặt.

Hỏi vậy là bởi tôi vẫn nghe mật gấu là vị thuốc quý báu hiểm hoi và lấy được mật gấu hình như khó khăn, cũng như chuyện lấy Nương-hoang hay ngọc rít vậy.

Anh tráng sĩ trả lời gọn gàng:

— Mình đánh nhau với nó cả giờ mới giết được nó, còn mặt đầu ma lấy!

Chưa kịp hỏi rõ duyên do vì sao cho thoả lòng muốn biết, thì xe hơi đã hồi thúc hành khách lên để qua đèo, toanh ra cái chuyện ở đây, tôi bứt rứt trong trí vô cùng.

Mấy sao một ông già đạo mạo là bạn đồng xa, ngồi yên cạnh tôi nhưn sự mới thấy hồi này, trong khi xe lên đèo xuống giốc, ông thuật chuyện lấy mật gấu cho tôi nghe

— Anh tráng sĩ hồi này nói phải đó. Gấu có thuận cho mình lấy mật của nó thì mình mới lấy được mà mật đó làm thuốc mới hay. Chính tôi đã ở lâu ngày trong xứ

Liêu-dương, có nhiều nhà thơ săn chuyên nghề nuôi gấu lấy mật.

Liêu dương?

Phải, ông lão nói mình hồi còn niên thiếu, có dịp làm bạn đi theo một ông thầy thuốc Cao lý qua tới Hán thành (kinh đô Cao-ly), trở về Bắc kinh rồi lên ở Liêu dương, tức là một huyện thuộc tỉnh Liêu ninh. Liêu ninh tức là một tỉnh ở trong Đông tam tỉnh của Mãn châu. Trần Nhữ-Nga đại chiến ở Liêu dương 1905, mà Nãi mộ-tướng quân đại phá quân Nga ông được mục-kích.

Trước hết ông nói:

— Mật gấu cả h hiệu bán cho khắp nước Tàu và xứ ta dùng làm vị thuốc, đều từ Liêu dương đem lại bết thấy.

Đoạn ông kể cho nghe cách thức lấy mật gấu ra thế nào mới được

— Loài người khôn ngoan xảo trá, làm bộ nhưn nghĩa và khéo lợi dụng cái thiên tánh biết ơn của loài gấu mà lấy mật nó làm vị thuốc, chặt tay nó làm món ăn. (Hùng chương—bản tay gấu—vốn là món ăn quý lạ gần như yến sào, từ đời xưa Mạnh tử đã khen).

Huyện Liêu dương, có mấy làng ở gần rừng sâu núi rậm, dân cư mười nhà hết sáu bảy chuyên nghề săn gấu. Nhất là loài gấu lớn, gọi là « nhưn hùng » vì nó mạnh lớn và đi đứng nhưn người ta. Họ cốt gài bày bắt gấu sông nguyên, đem về nhà nuôi trong chuồng sắt ỉl lâu, rồi xin mật nó cho. Khi bắt về nhà rồi, họ kéo toa rập mưu mô, tác oai tác phước với gấu hay lắm. Ngay từ bữa đầu, một người ra oai, đánh đập con gấu đau điếng; bấy giờ một người

kia làm bộ chạy tới cần ngăn năn
nữ dùm gấu và cho nó ăn. Từ
hôm ấy trở đi, mỗi bữa cứ người
đó đem đồ ra cho gấu ăn, để cho
nó nhớ mặt và động lòng cảm ơn
người nuôi nó. Vì loài gấu dữ
thiệt có dữ, nhưng có thiên tánh
biết ơn người nào cho mình ăn,
nuôi mình sống.

Nuôi vậy rồi một tháng rồi
người đó làm bộ kể ơn với gấu;
bữa nào cho ăn rồi cũng kiêu lời
nhắc mắng nó:

— Hồi nào tới giờ, mỗi ngày tao
cho mày ăn, hao tiền tốn của tao
hết bộn rồi, mày có tính sao đền
ơn đáp nghĩa tao chứ. Thôi, mày
đưa cho tao hai bàn tay mày và
cả trái mặt của mày nữa, được
không?

Mỗi ngày mỗi trách mắng và
kể ơn đòi mặt như thế, hề gấu
không chịu thì nó làm thỉnh. Mày
nó chưa chịu thì lấy mặt nó không
được đâu. Khoan nói mặt làm gì;
có người chặt đại hai bàn tay nó,
tê ra chỉ có da bọc lấy xương,
chớ miếng thịt đỏ tươi ở giữa
bàn tay là thứ quý báu nhứt, biến
đau mất. Hay là mổ đại nó ra lấy
mặt cũng không thấy mới kỳ;
cũng có khi thấy, nhưng mặt ấy
không có nước mắt ở trong thì
dùng làm thuốc vô hiệu. Bởi vậy,
sự cần nhứt là phải làm sao tự
nó cho mình trái mặt và bàn tay
mới được. Không phải là sự mê
tín đâu; nó chỉ là một lý tự nhiên
của loài gấu như thế.

Người ta kể ơn và trách mắng
nó luôn năm sáu ngày, tới chừng
thấy nó nhỏ sa nước mắt, thế là
đầu tỏ ra nó đã khứng chịu rồi
đó. Chắc nó suy nghĩ mình nó
mang ơn dưỡng dục của người
hoài mà không đền đáp người
cho xong thì nó không đành.
Chừng thấy nó tỏ ý khứng chịu
rồi, thì người ta đem dao thót lại
trước cửa chuồng, tự nhiên nó
thò hai bàn tay ra ngoài cho người
chặt lấy. Nó không rên la gì hết,
thật lạ. Người ta chặt tay nó rồi
hỏi:

— Còn mặt của mày ở chỗ nào?
Nếu mày biết ơn thì cho luôn cái
mặt, để tao hóa kiếp dùm cho
mày nghe.

Tội nghiệp! Gấu ta đưa cái tay
đá bị chặt đứt kia lên tự chỉ vào
bụng chỗ nào, người ta đưa dao
rạch ngay chỗ đó ra mà lấy mặt.
Bấy giờ Gấu té nào xuống chết
mà chẳng nghe rên là một tiếng
nào. Thấy nó khảng khái hiến thân
trả nghĩa thật là hùng dũng và
đáng kính sợ.

Còn trái tim nó cũng quý vậy,
nhứt là máu trong đó, nhưng cũng
như mặt, nó có tình-nguyên cho
người, thì khi đâm vào trái tim
mới có máu chảy ra độ một chén
là đứt. Bằng nó không cho lấy
máu trái tim, thì đâm giết nó cũng
vô ích, vì máu chảy tăn khắp thân
thể; chừng đó người đành cam
chịu lấy mặt nó mà thôi.

Hồi đó tôi được mục-kích mấy
lần đều thấy thắm thương khảng
khải như nhau, tôi động lòng kính
quái tánh lạ của loài Gấu « nhơn
hùng » này; trải 15 năm, giờ gặp
chuyện anh tráng sĩ mình đánh
gấu kia, bỗng dưng tôi nhớ tới
chuyện cũ, như ngó thấy chuyện
cũ mà thưng tâm dào dạt.... Xứ
mình lấy mặt Gấu chỉ là một sự
rủi may không chắc, không như ở
Liêu-dương người ta như một
khoa-học, là một kỹ-thuật xưa nay
Vả lại Gấu ở xứ người ta là xứ
nghiêm-hàn, giống nó lớn lắm, tự
nhiên một nó cũng lớn và có tánh
chất quý tốt hơn nhiều. Hèn chi
thiệt thứ mặt Gấu chánh-biệt dùng
làm thuốc rất hay và giá bán rất
mất cũng phải....

Chuyện thờ-ơ được nghe ở dịp
lữ-hành đó trải 15 năm nay, đây
tôi tóm tắt đại lược vậy thôi, chớ
lúc đó ông lão đồng-hành nó
chuyện cho tôi nghe nhiều gấp mấy
Ông còn chỉ về tôi về mấy cách
thứ mặt Gấu thế nào là thiệt, thế
nào là giả, thế nào là chính mặt
Gấu Liêu dương, nhưng lâu ngày
tôi quên mất rồi.

TIỀN

Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

1. — Đau bịnh Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vàng dợt trắng đục, lợn cợn
có giây có nhợ, hôi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bại hoại, dùng đủ thứ
thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc:

Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

khỏi cần bơm rửa mà căn bịnh sẽ giũt tuyệt, đang có tháng, mới sanh đẻ hay là đang có thai
mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và
cam đoan dùng không hết không lấy tiền.

Mỗi gói 0 p. 30, nửa lổ 1 p. 50, một lổ 3 p. 00

2. — Có tháng trời sụt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, nhức đầu, đau bụng, nhức mỏi trong xương, tay chân
rủ liệt, lờn thần, xây xẩm mẩy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày, làm việc chỉ
cứng cấn năn, nước da vàng úa như bịnh-bậu, bình vóc càng ngày càng ốm xanh, để lâu
ngày chừng nào càng hại thêm chừng nấy.

Vậy qui bà, qui cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt như trên đây, đã từng dùng
đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc BỒ-HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN »
này cho thường, các bịnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hoà
(đúng ngày) trong mình mạnh khoẻ, da thịt tốt tươi.

Mỗi hộp 1 p. 00

3. — Gần tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau nằng nằng trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng
hầm mê mệt, nhức mỏi cùng mình, muốn ăn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày,
mau dùng thuốc LỜI CÔNG HOÀN « ÔNG-TIÊN » là một thứ thuốc sữa huyết đơn bà gần có
tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trực máu hư ra thì các bịnh kể trên đều hết.

Mỗi hộp 1 p. 00

4. — Có tháng dấy dứa không dứt hay là tước đi tước lại

Người nắc phải bịnh băng huyết (làm băng) máu ra xối xả dầm dề hay là có đường
kinh dấy dứa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, tước đi tước lại trong
mình mệt mỏi, đau bụng đau lưng bần thần, ăn uống không ngon, tay chân nhức mỏi, mau
dùng thuốc PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN » sẽ thấy hiệu nghiệm liền.

Mỗi hộp 1 p. 00

5. — Có thai muốn sanh đẻ dễ dàng

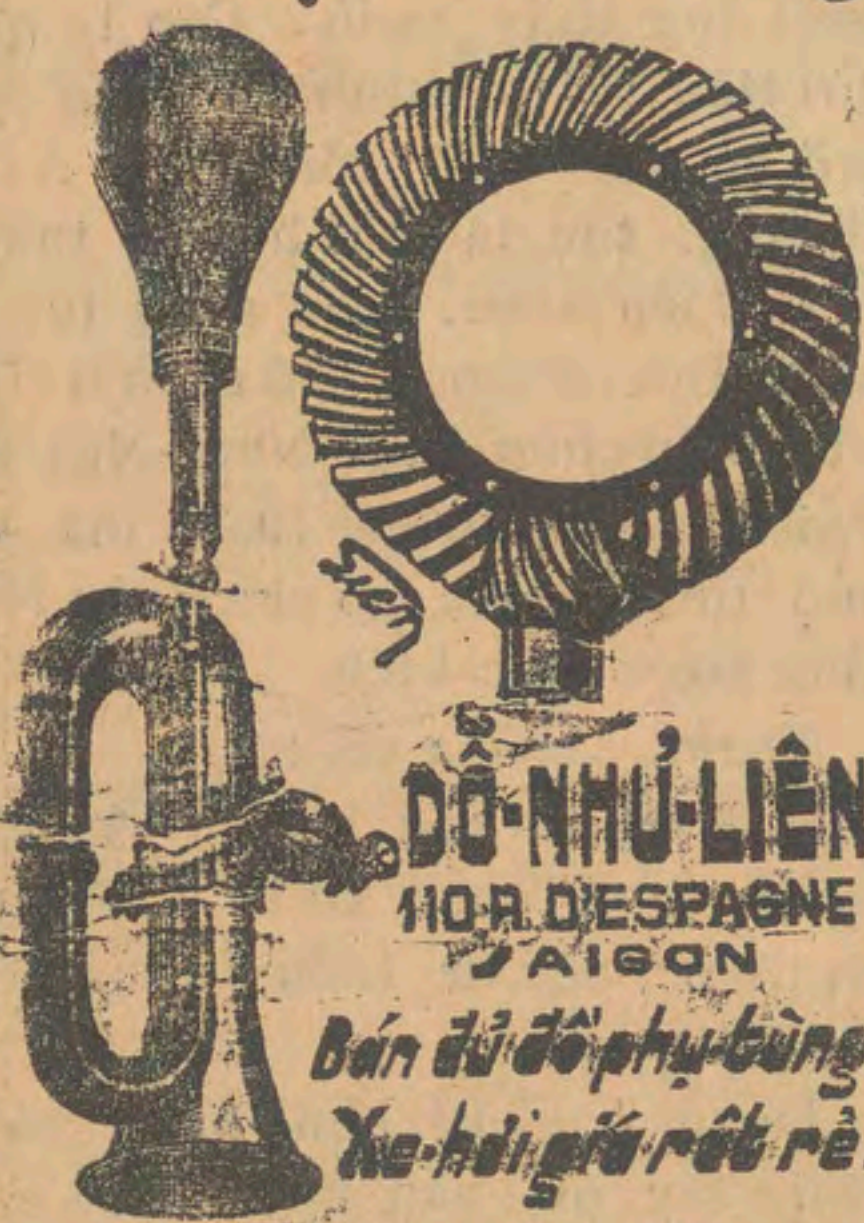
Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc TIỀN THIÊN BAO DỰNG HOÀN
« ÔNG-TIÊN » một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh đẻ chuyển bụng ít
đau, từ cung được trơn và rở (dễ mau) ba là, ki ông sợ trặc, trở bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau
đặng mạnh mẽ, khỏi sợ ghê chốc hay là nổi sởi cùng mình, hết sức công hiệu.

Mỗi hộp 1 p. 00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở
xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho dặng.

Tám trăm nhà đại-lý các nơi và mấy chi cuộc ÔNG-TIÊN ở lục-âm và Saigon
228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Ed. Albert 1er bán chạy nhứt, cam
đoan thuốc mới luôn luôn.

Một nhà công nghệ vô song



ĐỒ-NHƯ-LIÊN

Nº 91, và 110

Đường Espagne

SAIGON

CHUYÊN MÔN

Khắc con dấu đồng —
Sửa máy hát, đồng hồ
máy chữ — Khắc bằng
đồng bằng đá — Bán
nhiều đồ xưa từ đời
Trần Lê mới đào được
ở Thanh-hóa.

Vẽ hình truyền thần trên
đồng trắng và căn hình
bằng ốc rất khéo, có giá
từ 15\$ trở đi.

Khắc con dấu đồng
khắc dấu cao su
khắc bằng đồng
khắc bằng đá cẩm thạch

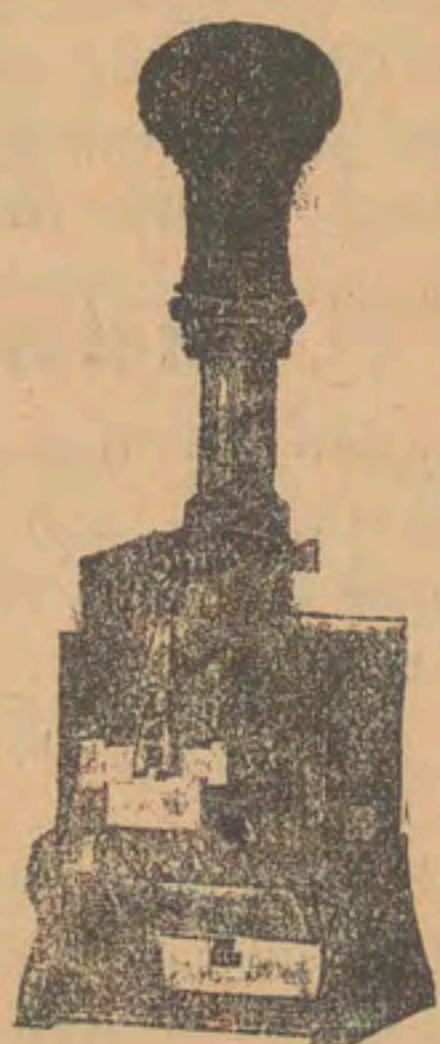
ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
sửa máy tính
sửa máy hát
sửa viết máy

cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT

81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



HÃY DÙNG

ĐẦU THIÊN HOÀ

ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ
TRỊ ĐỦ CÁC CHỨNG
BỊNH KHÔNG THỬ
DẦU NÀO SÁNH KIP

THIEN - HOA - DU'ONG

208, Rue des Marins, CHOLON

Tél. 109 CHOLON —- Tél. AUTOMATIQUE 30.313

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

274 A. RUE PELLERIN

A. P. T



TẠI TRƯỜNG

Phú thọ

KỶ THỨ 22

Chúa nhật 5 Avril 1936

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG SƠN-LA

Tranh vô địch rào về hạng ngựa B trong năm 1936 chạy 3.500 thước

Max Linder	44
Kim-giao-Tiê	45,5
Princesse	48,5
Kim-Lợi	45,5
Nam-phước-Long	50,5

Trong đám ngựa này con nào đi rào cũng thiện nghệ lắm, năm rồi Nam-phước-Long ăn độ hội rào một cách rõ ràng, năm nay nó phải chấp Max Linder tới 50 thì khó thắng, theo cái cử

ý kỳ rồi Max Linder chờ 58k. Ở cô hai mình ngựa thì chùn chùn độ này Max Linder hy vọng nhiều hơn hết, kể phải kể Nam-phước-Long, bản:

1: Max Linder.
2: Nam-phước-Long.
3: Princesse.

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG AIGLES

Độ chấp đua tron 1200 thước, ngựa C ba tuổi.

Công-Tử	59
Mạnh-Hồ	39
Dara	44
Sphinx	39,5
Đạm-May	33
Vang-Bảo	32

Hồng-phi-Hải 29,5

La Di 28

Công-Tử chấp nặng hơn hết mà coi lại kỷ nó chạy với đám ngựa này cũng còn đường ăn nữa, phải chú đường xa 1500 thước thì sợ nó thối chí, chờ đường 1200 thì nó cũng còn nhiều hy vọng lắm, ngựa này là của tay nhà nghề nuôi ép tuy là ngựa C mà vóc nó không thua con ngựa B. chút nào hết, độ này nên bản

Nhứt: Công-Tử
Nhị: Mạnh-Hồ Hồng-phi-Hải.
Ngược: La-Di.

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG ALLUMIEUX

Ngựa lai ba tuổi, độ chấp đua tron 1500 thước

Huỳnh-Long	45,5
Eclairer	45,5
Mont d'Or	40
Kim-Thanh II	35
Huỳnh-ngọc-Lân	33
Kim-Đỉnh	28,5
Vang-Lộc	27
Bạch-diên-Hồng	26

Trong đám ngựa này mới ngó vô thì đã thấy Huỳnh-Long và Eclairer trên chùn hơn hết, kể nó thì Huỳnh-ngọc-Lân và Mont d'Or. Bạch-diên-Hồng và Huỳnh-ngọc-Lân tuần này dượt cũng khá lắm. Vậy tôi bản:

Nhứt: Huỳnh Long
Nhị: Eclairer, Mont d'Or
Ngược: Huỳnh-ngọc-Lân.

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG MAURY

Độ chấp ngựa B 4 tuổi sắp lên đua 1.500 thước

Kim-hòa-Tân	48
Ô-Ngọc	45
Vang-thành-Lợi	29,5
Vang-Sào	27,5
La-Sơn	47,5
Long-Vân	37,5
Bạch-kim-Long	27,5
Kim-khánh-Hội	26,5

La Sơn là ngựa đồng giống hóm đầu mùa nó cỡ 42 kilos đi 2000 thước nó về nhứt ăn Max-linder cỡ 44 kilos một cách rõ ràng, hôm kỳ độ hội nó bị trặc vai nên thiếu dượt mới thua chó không thôi nó cũng có hy vọng lắm, kể nó thì nên kể Long Vân, Kim-hòa-tân và Vang-thành-Lợi.

Tôi bản:
Nhứt: La-Sơn
Nhị: Long-Vân, Vang-th.-Lợi
Ngược: Kim hòa Tân

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG CONSEIL MUNICIPAL

Đua tron 2400 thước cho ngựa lai 4 tuổi sắp lên

Huỳnh-phi-Long	36,5
Phalène	47,5
May Flower	41,5
Mondaine	34,5
Vang Thanh	37,5
Ngọc-Thạch	37,5
Shell	36

Độ này mới dóm vô thì thấy Phalène ăn trộm hết, song phải sợ mấy con chờ nhẹ mà lại mau nữa là Huỳnh phi Long và Vang Thanh vậy theo chon căng thì phải bản:

Nhứt: Phalène
Nhị: Vang-Thanh
Ngược: Huỳnh phi Long

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG CASTOR (Double Event)

Đua tron 2000 thước Ngựa C. 4 tuổi sắp lên

Kim-lang-Chi	31,5
Kim-anh-Vân	33
Manhescar	33
Fanfan	35
Galopin II	36
Vinhlong	38
Kim-Sang	39
Phụng-Tiên	43
Long-Lạc	39
Đạm-Voi	42

Trong đám này theo sức chờ chỉ như vậy, thì ngựa về tranh nhau kịch liệt lắm thế nào về tới mức cũng dính chùm nhau ăn thì nhờ nài giỏi và mảnh lờ nhiều, những con có hy-vọng nhiều hơn hết là: Long-Lạc, Phụng-Tiên, Manhescar, Kim-Sang, Kim-anh-Vân và Fanfan, độ này nên lựa nài nào giỏi thì đánh có lẽ dặng hy-vọng nhiều hơn, còn theo sức

ngựa thì tôi bản:

Nhứt: Long-Lạc
Nhị: Phụng-Tiên—Manhescar
Ngược: Fanfan

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG AURÈS

Chạy 2400 thước Ngựa Arabes 3 tuổi

Ouaça	50
Neuza	43
La Bédouine	40
Cyrnéa	42
Esclava	37,5

Độ này chạy ít ngựa lắm tuy vậy chờ con nào về nhứt cũng có tiền hết, ăn ít nào cũng 2p.50 sắp lên, vì mấy con ngựa này rất đồng sức với nhau, sợ chủ ngựa chê tiền độ ít rút bớt ngựa ra thì thành hết kịch liệt, theo chon căng ngựa đã có chạy đường xa rồi thì nên tin:

Nhứt: Ouaça
Nhị: Neuza
Ngược: Cyrnéa

Double - Event

đánh xuôi

La Sơn X Long-Lạc và Phụng-Tiên
ngược
Long-Vân X Manhescar và Fanfan

NÀI - HÈN

Không làm quảng cáo rình rang mà Học sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào — khác, ấy là trường —

CHAN-THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Thuốc
hiệu

NHÀNH MAI

rất
hay

Thuốc bột trị bệnh đau mắt:

Nếu mắt chưa hư trông, dầu đau nhức đến thế nào, cứ dùng thuốc này mà trị cũng hết
Giá mỗi ve: 0 p. 30

Thuốc trị Bạch đái và Tỉ cung:

Hay vô song - Giá mỗi hộp 0 p. 40

Thuốc ho Bát-Bửu:

Từ Nam chí bắc ai cũng công nhận là thuốc hay. Uống vô 10 phút đồng hồ thấy đàm và ho hạ liền - Mỗi gói: 0 p. 10
Các thứ thuốc của hiệu « NHÁNH MAI » khắp nơi có bán. Mua sỉ do nơi tổng-cuộc « NHÁNH MAI » N° 298, Rue Paul Blanchy

HÌ-TIN

Được tin bạn Nguyễn-văn-Lợi của chúng tôi giúp việc cho sở Mẽ-Cốc-Vụ tại Kim-von (Mỹ-tho) vừa mới làm lễ thành hôn, vậy chúng tôi xin cầu chúc cặp tân-nhơn được vui duyên mới, kết tóc đến già.

Nguyễn-văn Chiêu,
Trần-văn-Nghiệp.
Office du Riz Cant ho.

Cabinet médical Docteur LÊ-VAN-HUÊ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la ligue nationale française contre le Périel vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals
Nouveau procédé de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur, guérison radicale

CONSULTATION:
Matin: de 8h à 12h
Soir: de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh đau huyết, bệnh huê-liêu.
Bệnh đàn bà:
Tỉ-cung và Bạch-đái.
138, Rue Lagrandière
SAIGON

Professeur NGUYỄN-HỮU

M. Nguyễn-Hữu đã nổi tiếng về khoa coi tay.
Khảo cứu theo khoa-học (Science).
Đã nhiều năm nghiên-cứu (Expert).
Khoa-học coi chỉ tay (Science démonstrative) tiềm ẩn biết được mọi sự của đời người, các chứng bệnh trong mình, lựa nghề cho trẻ em đi học (Orientation professionnelle).
Anh em nên đến đó hồi thời vận.
M. Nguyễn-Hữu hiện nay ở số nhà 21 Rue Verdun Saigon.

GIÁ TIỀN

1\$00 coi 2 năm
3 00 coi 10 năm
5 00 coi suốt đời

NOTE.— Ai muốn học coi tay gửi thư đến thương lượng, nhớ hỏi điều chi để có trả lời.

ĐỊA CHỈ NÊN NHỚ

SALON JACCAREO

67, rue Jaccaré - CHOLON

Tiệm hút-tóc

có thợ thiện nghệ và dùng đồ theo vệ-sanh

VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

